

Số: 1 1 4 7/BC-CMV

Hà Nội, ngày 13 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: **TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC TKV - CTCP**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100100015 đăng ký lần đầu ngày 23/01/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 23/7/2025 do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.
- Vốn điều lệ: 1.050.000.000.000 VNĐ (*Một nghìn, không trăm, năm mươi tỷ đồng*)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 1.031.041.000.000 VNĐ (*Một nghìn, không trăm ba mươi một tỷ, không trăm bốn mươi một triệu đồng*). Chủ sở hữu: Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam.
- Địa chỉ: Số 1 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: 04- 36647515 Fax: 04-36647493 Website: www.cmv.vn
- Mã cổ phiếu: MVB.
- Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP cổ phần hóa Quyết định số 132/QĐ-TTg ngày 26/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Tổng công ty hoạt động theo mô hình Công ty mẹ-Công ty con từ 01/10/2015. Tổng công ty trở thành công ty đại chúng kể từ ngày 28/01/2016. Cổ phiếu của Tổng công ty với mã chứng khoán MVB chính thức niêm yết trên sàn giao dịch HNX từ ngày 28/10/2020.

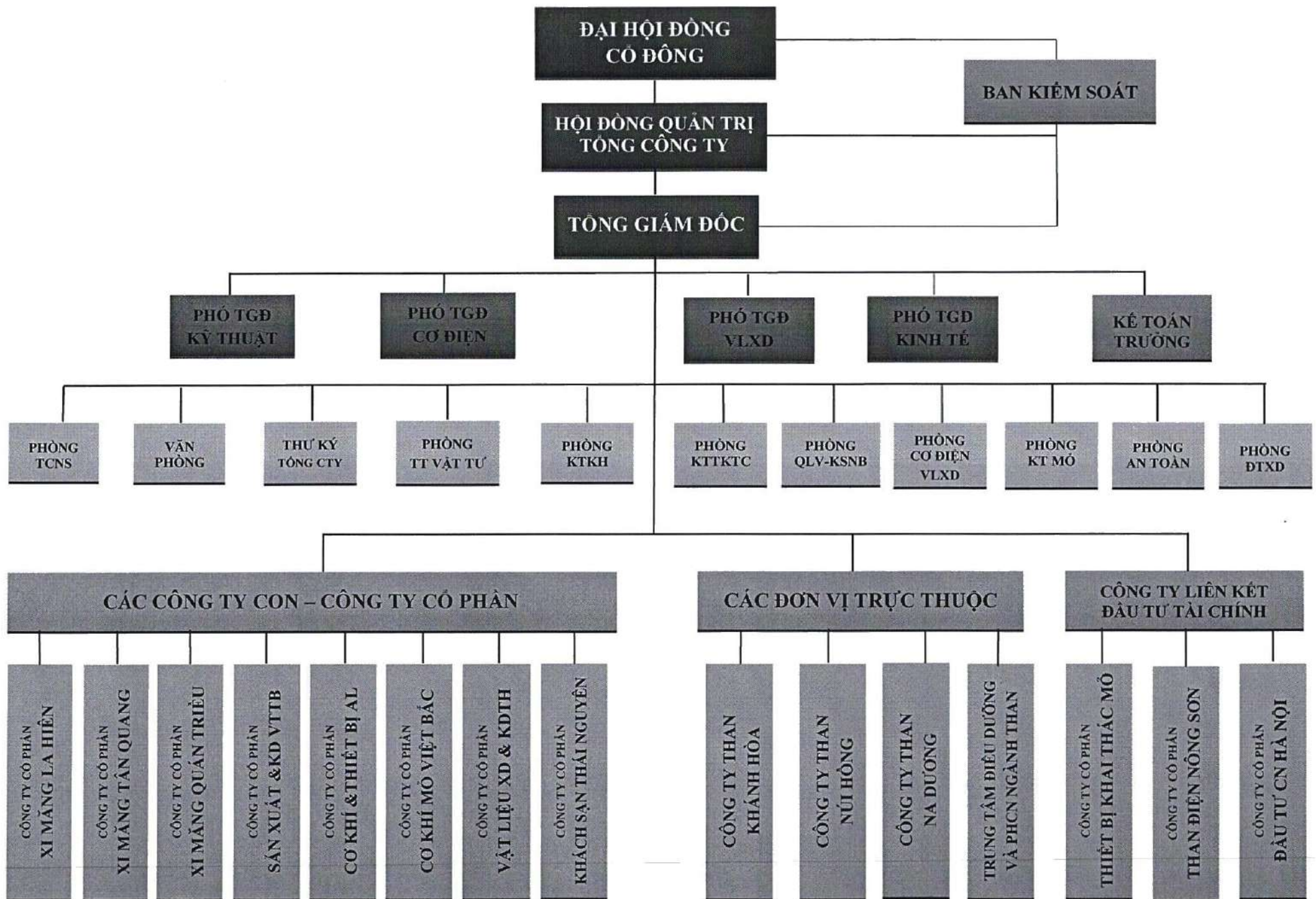
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh chính: khai thác và thu gom than; sản xuất xi măng, vật liệu xây dựng; sản xuất cơ khí và kinh doanh tổng hợp.
- Địa bàn kinh doanh: Hà Nội, Hà Nam, Thanh Hóa và các tỉnh phía bắc: Thái Nguyên, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Bắc Giang, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc, Cao Bằng, Bắc Cạn, Lào Cai, Hà Giang.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị: xây dựng ban hành các quy chế quản lý mọi hoạt động của Tổng công ty, kinh doanh đúng pháp luật, tăng trưởng phát triển doanh nghiệp và đảm bảo lợi ích của các cổ đông.
- Cơ cấu bộ máy quản lý: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Bộ máy điều hành. Hội đồng quản trị 05 người (trong đó có 01 Thành viên độc lập HĐQT), Ban kiểm soát 03 người. Các Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu.
- Bộ máy điều hành:
 - + Tổng giám đốc, 04 Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng Tổng công ty.
 - + Các phòng chức năng có 10 phòng quản lý nghiệp vụ.
- Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP (Tổng công ty) có 04 Đơn vị trực thuộc Công ty mẹ, 08 Công ty con là công ty cổ phần và 03 Công ty liên kết, đầu tư tài chính (theo sơ đồ tổ chức dưới đây):

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC TỔNG CÔNG TY



4. Định hướng phát triển.

- Các mục tiêu chủ yếu của Tổng công ty:

Nâng cao hiệu quả hoạt động, tối đa hóa các khoản lợi nhuận, tạo việc làm và thu nhập cho người lao động, tăng lợi tức cho cổ đông, đóng góp cho ngân sách nhà nước, không ngừng phát triển Tổng công ty ngày càng lớn mạnh.

- **Đối với sản phẩm than**

Duy trì và mở rộng tối đa biên giới khai thác theo cả chiều sâu và chu vi ruộng mỏ đối với các Mỏ than Khánh Hòa, Na Dương và Núi Hồng để khai thác ổn định lâu dài:

a) Mỏ than Núi Hồng: Giấy phép khai thác khoáng sản số 3226/GP-BTNMT ngày 30/12/2014 đã hết hiệu lực từ ngày 30/12/2025. Để đáp ứng nhu cầu tiêu thụ than cho Nhà máy nhiệt điện Cao Ngạn, các nhà máy xi măng của Tổng công ty và các hộ tiêu thụ khác, Hội đồng quản trị Tổng công ty đã phê duyệt dự án “Mở rộng nâng công suất mỏ Núi Hồng” ngày 05/11/2025 với công suất 500.000 tấn TNK/năm.

b) Mỏ than Na Dương: Tiếp tục thực hiện đầu tư dự án Mở rộng nâng công suất mỏ than Na Dương với công suất 1.200.000 tấn TNK/năm để đáp ứng được nhu cầu than cho Nhà máy nhiệt điện Na Dương I và Nhà máy nhiệt điện Na Dương II

c) Mỏ than Khánh Hòa: Tập trung công tác đền bù giải phóng mặt bằng, cân đối hiệu quả sản xuất kinh doanh trong điều kiện công tác đền bù GPMB hết sức khó khăn và chi phí GPMB lớn, giá thành khai thác cao; Tổng công ty sẽ tính toán, cân đối khai thác với sản lượng hợp lý, đảm bảo cung cấp đủ than cho Nhà máy nhiệt điện Cao Ngạn và một phần hoặc cung cấp đủ than cho các nhà máy xi măng trong Tổng công ty theo giấy phép khai thác.

- * **Đối với các sản phẩm của các công ty con (Công ty cổ phần)**

- * *Sản phẩm xi măng*

- a) Phát huy công suất các nhà máy xi măng đã đầu tư, đa dạng hóa sản phẩm, đảm bảo chất lượng, thương hiệu được người tiêu dùng ưa chuộng

- b) Đầu tư chiều sâu, đổi mới công nghệ, thiết bị, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật để cải tiến hợp lý hoá các dây chuyền sản xuất nhằm nâng cao chất lượng, giảm giá thành sản phẩm, tăng sức cạnh tranh trên thị trường.

- * *Sản phẩm cơ khí*

- a) Nâng cao năng lực chế tạo cơ khí, đầu tư các thiết bị gia công cơ khí có độ chính xác cao, đảm bảo cung ứng phụ tùng cho sản xuất than, khoáng sản, điện, xi măng và sản xuất khác trong ngành và vươn ra thị trường ngoài ngành;

- b) Đầu tư chiều sâu để cơ khí sửa chữa đảm đương được nhiệm vụ trước mắt và lâu dài, đủ sức sửa chữa các thiết bị tiên tiến yêu cầu kỹ thuật cao.

- * *Sản xuất khác*

Kết hợp cả đầu tư chiều sâu và chiều rộng để phát triển phù hợp với sự tăng trưởng của Tổng công ty, Tập đoàn và kinh tế đất nước, đảm bảo hiệu quả kinh doanh. Chú trọng phát triển những sản phẩm hiện có như: Vỏ bao xi măng, vỏ bao alumin, sản phẩm khai thác đá các loại, đất sét, xây lắp các công trình công nghiệp và dân dụng,...

II. Tình hình hoạt động năm 2025:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	NQ ĐHCĐ năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ (%)
1	Các chỉ tiêu hiện vật				
	- Than nguyên khai	1000 Tấn	930	785,429	84,45
	- Bóc đất đá	1000 m ³	10.766	8 478,396	78,75
	- Than sạch tự sản xuất	1000 Tấn	1.070	1 093,447	102,19
	- Than tiêu thụ	1000 Tấn	1.257	1 236,990	98,41
2	Vốn điều lệ	Triệu đồng	1.050.000	1.050.000	100,00
3	Tổng doanh thu	"	2.400.771	2.550.969	106,25
4	Lợi nhuận trước thuế	"	282.293	250.567	88,76
5	Nộp thuế TNDN	"	56.198	45.740	81,39
6	Lợi nhuận sau thuế	"	226.695	204.827	90,35
8	Tỷ lệ trả cổ tức/Vốn điều lệ	%	≥ 9	DK 12	133,33
9	Đầu tư xây dựng	Triệu đồng	187.899	310,461	165,23

Năm 2025, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, cạnh tranh chiến lược gay gắt; xung đột leo thang ở Ukraina... kinh tế, thương mại phục hồi chậm, thiếu vững chắc; thiên tai, biến đổi khí hậu, an ninh năng lượng, lương thực, an ninh mạng diễn biến phức tạp. Trong nước vừa phải linh hoạt, hiệu quả trước những biến động bên ngoài như chính sách thế của Hoa Kỳ; vừa phải khắc phục hậu quả bão lũ tại nhiều địa phương, tình hình kinh tế trong nước đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức. Đối với Tổng công ty, việc thay đổi chính sách pháp luật, đặc biệt là Luật Địa chất và Khoáng sản mới, nên việc cấp giấy phép thu hồi khoáng sản đòi hỏi thủ tục phức tạp khiến việc cấp phép bị chậm trễ; cơn bão số 11 gây ngập lụt trên diện rộng tại tỉnh Thái Nguyên đã ảnh hưởng đến sản xuất của Tổng công ty ; Công tác đền bù giải phóng mặt bằng phục vụ khai thác than khó khăn khi bắt đầu chuyển sang chính quyền 2 cấp, diện sản xuất chật hẹp... Trước tình hình đó, Hội đồng quản trị và Bộ máy điều hành Tổng công ty với sự chỉ đạo thống nhất trong toàn hệ thống chính trị, sự nỗ lực phấn đấu của tập thể cán bộ và người lao động, Tổng công ty đã tích cực triển khai các giải pháp linh hoạt trong sản xuất kinh doanh, đoàn kết nhất trí khắc phục mọi khó khăn; thực hành tiết kiệm chi phí, đảm bảo ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động, tuy nhiên chưa hoàn thành một số các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên đề ra.

Lợi nhuận trước thuế năm 2025 thực hiện đạt 88,76% so với nghị quyết ĐHCĐ, nguyên nhân chính là do than tiêu thụ chỉ đạt 98,41% so với nghị quyết ĐHCĐ.

DOANH THU LỢI NHUẬN 2021 - 2025

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Doanh thu	2.276.880	2.595.435	2.382.640	2.690.918	2.550.969
2	Lợi nhuận	310.471	155.705	355.935	265.125	250.567

2. Tổ chức và nhân sự:**2.1 Danh sách Ban điều hành:****1) Trịnh Hồng Ngân: Tổng giám đốc**

- Giới tính: Nam; Ngày sinh: 19/01/1977; Nơi sinh: Ninh Bình
- Căn cước công dân: 036077006515; Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Căn 2305 - Khu A - khu phức hợp Mandarin Garden, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại liên lạc: 0914525667
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư khai thác mỏ
- Trình độ ngoại ngữ:
- Tổng số cổ phần nắm giữ:
 - + Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: Không
 - + Cá nhân sở hữu: 14.700 cổ phần
- Tổng số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: (bố mẹ đẻ, bố mẹ nuôi, vợ (chồng), con, anh chị em ruột...): Không
 - Những khoản nợ đối với Tổng công ty: Không
 - Lợi ích liên quan đối với Tổng công ty: Theo Luật DN và Điều lệ Tổng công ty
 - Quyền lợi mâu thuẫn với Tổng công ty: Không

2) Hoàng Kiều Hưng: Phó Tổng giám đốc

- Giới tính: Nam; Ngày sinh: 06/04/1982 Nơi sinh: Hưng Yên.
- Căn cước công dân: 034082003608; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 19 ngõ 21 đường Giáp Bát, Phường Tương Mai, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại liên lạc: 0987.302.509
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư khai thác mỏ
- Trình độ ngoại ngữ:
- Tổng số cổ phần nắm giữ:
 - + Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: Không
 - + Cá nhân sở hữu: 900 cổ phần
- Tổng số CP nắm giữ của người có liên quan: (bố mẹ đẻ, bố mẹ nuôi, vợ (chồng), con, anh chị em ruột...):
 - + Vợ sở hữu: 900 cổ phần
- Những khoản nợ đối với Tổng công ty: Không

- Lợi ích liên quan đối với Tổng công ty: Theo Luật DN và Điều lệ Tổng công ty
- Quyền lợi mâu thuẫn với Tổng công ty: Không

3) Nguyễn Văn Dũng: Phó Tổng giám đốc

- Giới tính: Nam; Ngày sinh: 01/10/1966; Nơi sinh: Bắc Ninh
- Căn cước công dân: 024066013616; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Tổ 44 -phường Phan Đình Phùng - Tỉnh Thái Nguyên
- Điện thoại liên lạc: 0913.547.895
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Khai thác Mỏ
- Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh (B)
- Tổng số cổ phần nắm giữ:
 - + Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: Không
 - + Cá nhân sở hữu : Không
- Tổng số CP nắm giữ của người có liên quan: (bố mẹ đẻ, bố mẹ nuôi, vợ (chồng), con, anh chị em ruột...): Không
- Những khoản nợ đối với Tổng công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Tổng công ty: Theo Luật DN và Điều lệ Tổng công ty
- Quyền lợi mâu thuẫn với Tổng công ty: Không

4) Phạm Thanh Hải: Phó Tổng giám đốc

- Giới tính: Nam Ngày sinh: 30/03/1974 Nơi sinh: Hưng Yên
- CCCD: 033074004502 Quốc tịch : Việt Nam Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú: NV2-05, Khu đô thị Dream Town Tổ dân phố số 6 Đường 70, Phường Xuân Phương - Thành phố Hà Nội
- Điện thoại liên lạc: 0983.868.998
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Khai thác Mỏ.
- Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh (B)
- Tổng số cổ phần nắm giữ:
 - + Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: Không
 - + Cá nhân sở hữu : Không
- Tổng số CP nắm giữ của người có liên quan: (bố mẹ đẻ, bố mẹ nuôi, vợ (chồng), con, anh chị em ruột.....: Không
- Những khoản nợ đối với Tổng công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Tổng công ty: Theo Luật DN và Điều lệ Tổng công ty
- Quyền lợi mâu thuẫn với Tổng công ty: Không

5) Nguyễn Thạc Tân: Phó Tổng giám đốc

- Giới tính: Nam Ngày sinh: 02/10/1970 Nơi sinh: Thái Nguyên
- CCCD: 019070000393 Quốc tịch : Việt Nam Dân tộc : Kinh

- Địa chỉ thường trú: SN 03, Phố Nghĩa Đô, tổ 19, B31 Tập thể Bộ Công an phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội.
- Điện thoại liên lạc: 0912.386.486
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện khí hóa Xí nghiệp; Kỹ sư Khai thác Mỏ
- Trình độ ngoại ngữ:
- Tổng số cổ phần nắm giữ:
 - + Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: Không
 - + Cá nhân sở hữu : 2 300 Cổ phần
- Tổng số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: (bố mẹ đẻ, bố mẹ nuôi, vợ (chồng), con, anh chị em ruột.....:
 - + Vợ sở hữu: 43 400 cổ phần
- Những khoản nợ đối với Tổng công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Tổng công ty: Theo Luật DN và Điều lệ Tổng công ty
- Quyền lợi mâu thuẫn với Tổng công ty: Không

6) Lê Minh Hiền: Kế toán trưởng Tổng công ty

- Giới tính: Nam Ngày sinh: 21/02/1981; Nơi sinh: Ninh Bình
- Căn cước công dân: 037081001304; Quốc tịch : Việt Nam Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 38- phố Khương Trung - Phường Khương Đình - Thành phố Hà Nội
- Điện thoại liên lạc: 0983.225.479
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế; Cử nhân kế toán, Kỹ sư Khai thác mỏ
- Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh (IELTS 5.0)
- Tổng số cổ phần nắm giữ:
 - + Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: Không
 - + Cá nhân sở hữu : 1.000 cổ phần
- Tổng số CP nắm giữ của người có liên quan: (bố mẹ đẻ, bố mẹ nuôi, vợ (chồng), con, anh chị em ruột....): Không
- Những khoản nợ đối với Tổng công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Tổng công ty: Theo Luật DN và Điều lệ Tổng công ty
- Quyền lợi mâu thuẫn với Tổng công ty: Không

2.2 Những thay đổi trong Ban điều hành:

- Ông Vũ Minh Tân thôi giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty do hết nhiệm kỳ từ ngày 16/11/2025
- Ông Hoàng Kiều Hưng được bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Tổng công ty từ ngày 19/01/2026 (theo Quyết định số 18/QĐ-HĐQT ngày 16/01/2026)

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên

- Tổng số cán bộ, người lao động Công ty mẹ - Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP tại ngày 02/3/2026 là 1.648 người (Công ty than Núi

Hồng: 476 người; Công ty than Khánh Hòa: 538 người; Công ty than Na Dương: 528 người; Trung tâm điều dưỡng ngành than: 18 người; Cơ quan Tổng công ty: 88 người)

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

3.1. Tình hình thực hiện đầu tư xây dựng năm 2025:

Thực hiện chỉ đạo của HĐQT Tổng công ty tại Quyết định số 161/QĐ-HĐQT ngày 28/4/2025 về việc giao kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2025 Công ty mẹ Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP. Tổng công ty đã tổ chức thực hiện đầu tư tại Công ty mẹ - Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP là 309.449 triệu đồng/KH 187.899 triệu đồng bằng 164,68% kế hoạch năm; (Giá trị thực hiện 309.449 triệu đồng).

Cụ thể các dự án công trình thực hiện trong năm 2025 như sau:

- Dự án: Bồi thường giải phóng mặt bằng mở rộng khai trường sản xuất và bãi đổ thải giai đoạn I.

- Dự án mở rộng nâng công suất mỏ than Na Dương.

- Dự án Đầu tư thiết bị duy trì sản xuất năm 2024 mỏ than Khánh Hòa.

- Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2025 - Mỏ Núi Hồng.

- Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2025 - Mỏ Khánh Hòa.

- Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2025 - Mỏ Na Dương.

- Dự án đầu tư trang thiết bị nhà điều hành văn phòng Tổng công ty năm 2025.

- Dự án: Xây dựng đường bê tông mỏ Khánh Hòa (Đoạn từ cổng Phân xưởng cơ điện đến gầm băng tải và đoạn từ Nhà điều hành sản xuất đi cổng tràn).

- Dự án đầu tư xây dựng các công trình phục vụ sản xuất - mỏ than Khánh Hòa.

- Dự án: Xây dựng sân bê tông khu vực cấp dầu mỏ Na Dương.

Các dự án được triển khai khẩn trương đảm bảo tuân thủ qui định hiện hành, các công trình đưa vào sử dụng đều đã phát huy được hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất, cũng như từng bước thay thế các thiết bị hết khấu hao.

3.2 Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án trọng điểm:

* Dự án Mở rộng nâng công suất mỏ Núi Hồng

- Ngày 09/02/2026, UBND tỉnh Thái Nguyên đã phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh tại Quyết định số 292/QĐ-UBND.

- Ngày 9/03/2026 Tổng công ty đã nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư tại bộ phận 01 cửa sổ Tài chính tỉnh Thái Nguyên. Theo giấy tiếp nhận dự kiến đến 27/4/2026 sẽ trả kết quả.

* Điều chỉnh Dự án khai thác lộ thiên mỏ Khánh Hòa

Hiện tại Tổng công ty đang phối hợp với đơn vị tư vấn thẩm tra, hoàn thiện báo cáo nghiên cứu khả thi.

* Dự án Mở rộng nâng công suất mỏ than Na Dương:

Bộ Nông nghiệp và Môi trường cấp phép khai thác ngày 30/6/2025

* Về việc thực hiện đầu tư thiết bị và hạng mục công trình trong kế hoạch đầu tư xây dựng.

- Năm 2025 hoàn thành gói thầu số 15: Cung cấp thiết bị bốc xúc, vận chuyển, san gạt.

- Năm 2026 thực hiện các gói thầu:

+ Gói thầu số 16: Thi công san gạt mặt bằng khu vực xưởng sàng: Tổng công ty đang triển khai lập hồ sơ mời thầu để mời thầu gói thầu.

+ Gói thầu số 18: Cung cấp thiết bị bốc xúc, vận chuyển, san gạt số 02: Đã ký hợp đồng, tháng 6/2026 nhà thầu sẽ bàn giao thiết bị cho mỏ Na Dương.

* Những vướng mắc khó khăn trong việc thực hiện các dự án đầu tư:

- Tại Mỏ than Núi Hồng: Do chưa được điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất dẫn đến vướng mắc trong quá trình cấp phép khai thác, Tổng công ty đang tích cực làm việc với các Sở, Ban ngành, UBND tỉnh Thái Nguyên để sớm phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư phù hợp với nhu cầu sử dụng đất của dự án để thực hiện các thủ tục tiếp theo sớm đưa dự án vào hoạt động, dự kiến cấp giấy phép khai thác 31/5/2026

- Tại Mỏ than Khánh Hòa:

Vướng mắc lớn nhất trong quá trình thực hiện dự án là công tác bồi thường GPMB dẫn đến thiếu diện sản xuất, nguyên nhân do đất tái định cư cho các hộ phải di chuyển khi thực hiện dự án chưa đầy đủ dẫn đến việc thực hiện bồi thường và bàn giao mặt bằng kéo dài. Tổng công ty đang khẩn trương làm việc với các Sở, ban ngành, UBND tỉnh Thái Nguyên và các xã nơi dự án thực hiện tiếp tục giúp đỡ, đặc biệt là công tác đền bù giải phóng mặt bằng và công tác tái định cư tập trung để tạo điều kiện phát triển sản xuất kinh doanh của đơn vị.

3.3. Đầu tư vào các Công ty con, công ty liên kết:

a) Đầu tư vào công ty con:

TT	Công ty con	Vốn điều lệ (1000 đ)	Tỷ lệ góp	Doanh thu SXKD (đ)	Lợi nhuận trước thuế (đ)
1	Công ty CP Cơ khí và TBAL-VVMI	12 000 000	51%	738.570.953.772	4.179.446.683
2	Công ty CP SX&KD VTTB-VVMI	12 500 000	51%	353.988.322.055	4.046.689.469
3	Công ty CP VLXD và KDTH-VVMI	7 500 000	51%	39.696.671.087	1.606.806.251
4	Công ty CP Cơ khí mỏ Việt Bắc-VVMI	10 080 000	51%	164.457.298.165	2.306.403.403
5	Công ty CP Xi măng Quán Triều-VVMI	250 000 000	84.91%	593.315.204.805	10.169.308.371
6	Công ty CP KS Thái Nguyên-VVMI	7 500 000	51%	25.987.545.839	85.033.628
7	Công ty CP Xi măng La Hiên-VVMI	120 000 000	51.38%	705.776.673.879	52.277.547.483
8	Công ty CP Xi măng Tân Quang-VVMI	350 000 000	57.14%	1.009.442.587.233	68.038.337.628

b) Đầu tư vào công ty liên kết:

TT	Công ty	Vốn ĐL (tr.đ)	Tỷ lệ góp vốn	Cổ tức (%)
1	Công ty CP Thiết bị khai thác mỏ	6 000	29%	

c) Đầu tư dài hạn khác:

TT	Công ty	Vốn ĐL (tr.đ)	Tỷ lệ góp vốn	Cổ tức (%)
1	Công ty CP Than điện Nông Sơn	140 000	10.80%	
2	Công ty CP Đầu tư CN Hà Nội	100 000	1.5%	

4. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2025 Công ty mẹ (đ)	Năm 2024 Công ty mẹ (đ)	Tăng giảm (%)
1	Tổng giá trị tài sản	2.244.370.442.075	2.098.303.041.122	6,96
2	Doanh thu thuần	2.550.969.598.058	2.690.918.530.768	-5,2
3	Lợi nhuận từ hoạt động KD	244.606.458.897	219.937.856.289	11,2
4	Lợi nhuận khác	5.960.248.955	45.187.906.942	-86,8
5	Lợi nhuận trước thuế	250.566.707.852	265.125.763.231	-5,5
6	Lợi nhuận sau thuế	204.826.600.368	219.115.747.187	-6,5
7	Tỷ lệ trả cổ tức	10%	10%	

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thời điểm 31/12/2025 (Công ty mẹ)	Thời điểm 31/12/2024 (Công ty mẹ)
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,07	1,82
	- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,13	1,27
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,24	0,23
	- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,34	0,3
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	- Vòng quay hàng tồn kho	Lần	7,8	9,7
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/D.thu thuần	%	8,03	8,14

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	14,52	16,23
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản	%	9,43	10,88
- Tỷ suất lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần	%	9,59	8,17

c. Tình hình tài sản công ty mẹ:

Tài sản của công ty mẹ - Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV –CTCP tại thời điểm 1/1/2025 là: 2.098.303.041.122 đồng, tại thời điểm 31/12/2025 là 2.244.370.442.075 đồng.

Nợ phải thu tại thời điểm 31/12/2025 là 331.732.250.558 đồng.

d. Tình hình nợ phải trả công ty mẹ:

Nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2023 là 568.633.203.582 đồng. Trong đó:

+ Nợ ngắn hạn là 330.768.817.774 đồng

+ Nợ dài hạn là 237.864.385.808 đồng

+ Không có nợ phải trả xấu, không bị ảnh hưởng xấu của chênh lệch tỷ giá hối đoái đến kết quả hoạt động kinh doanh.

Một số chỉ tiêu tài chính (BC hợp nhất)

1. Hệ số Nợ phải trả / Vốn CSH: 0,51
2. Hệ số bảo toàn vốn: 1,04
3. Tỷ suất lợi nhuận: ROE = 15,22% ROA = 8,62%
4. Hệ số thanh toán ngắn hạn: 1,59
5. Hệ số thanh toán nhanh: 1,07
6. Doanh thu, chi phí, kết quả:

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối năm	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1		5.509.668.127.276	5.273.038.459.513
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2		5.405.555.000	5.070.401.390
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		5.504.262.572.276	5.267.968.058.123
4. Giá vốn hàng bán	11		4.659.506.230.319	4.510.763.114.513
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng cung cấp DV	20		844.756.341.957	757.204.943.610
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		21.700.252.302	13.912.072.842
7. Chi phí tài chính	22		36.451.178.562	28.535.964.553

Trong đó: Lãi vay phải trả	23		21.259.240.724	17.935.869.391
8. Chi phí bán hàng	25		108.695.721.531	100.952.568.105
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		376.958.750.615	349.858.218.760
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh(30=20+(21-22)+24-(25+26))	30		344.350.943.551	291.770.265.034
11. Thu nhập khác	31		9.694.259.788	51.081.697.720
12. Chi phí khác	32		3.492.116.391	5.975.943.209
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)			6.202.143.397	45.105.754.511
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		350.553.086.948	336.876.019.545
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		69.418.750.969	82.748.150.800
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		4.327.426.426	(12.897.638.648)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		276.806.909.553	267.025.507.393
18. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	61		227.347.510.903	225.075.572.376
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		49.459.398.650	41.949.935.017
20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		1.879	1.833
21. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71			

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần: Tổng số cổ phần của Tổng công ty: 105.000.000 cổ phần phổ thông (mệnh giá: 10.000 đ/cổ phần). Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do là 1.895.900 cổ phần, số còn lại: 103.104.100 cổ phần thuộc sở hữu nhà nước là Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam

b) Cơ cấu cổ đông:

- Cơ cấu cổ đông:

TT	Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ vốn điều lệ
1	Cổ đông nhà nước: Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam	103 104 100	98,194%
2	Cổ đông pháp nhân trong nước	5 000	0,005%
3	Cổ đông thể nhân trong nước	1 820 679	1,734%
4	Cổ đông là thể nhân nước ngoài	70 221	0,067%
	Tổng cộng	105 000 000	100%

- Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Tổng công ty:

TT	Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ vốn điều lệ	Địa chỉ
1	Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam	103.104.100	98,194%	Số 226 Đường Lê Duẩn - Quận Đống Đa Thành phố Hà Nội

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có sự thay đổi trong kỳ báo cáo.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có đợt phát hành chứng khoán khác trong kỳ

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến môi trường và xã hội của Tổng công ty:

6.1. Tác động lên môi trường:

- Các biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính cụ thể như sau:
 - + Hàng năm thực hiện tuyên truyền, tập huấn nâng cao nhận thức về công tác bảo vệ môi trường cho các cán bộ công nhân viên.
 - + Trồng cây phủ xanh tại các khu vực đất trống ở công trường, bãi thải, khu vực văn phòng làm việc, tuyến đường giao thông.
 - + Duy tu bảo dưỡng thường xuyên, cải tiến các thiết bị máy móc đảm bảo kỹ thuật, an toàn và giảm thiểu tiếng ồn, giảm phát thải.
 - + Thường xuyên tưới đường, vận hành hệ thống phun sương trong và ngoài khu vực sản xuất.
- Tổng chi phí cho công tác bảo vệ môi trường thường xuyên năm 2025 tại các đơn vị khai thác than là 57,63 tỷ đồng, Trong đó:
 - + Chi phí môi trường thường xuyên là: 5,02 tỷ đồng;
 - + Chi phí xử lý nước thải khai trường mỏ là: 52,61 tỷ đồng.
- Đầu tư, mua sắm các thiết bị tiên tiến, công nghệ hiện đại giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

6.2. Quản lý nguồn nguyên nhiên vật liệu:

- a) Tổng giá trị nguyên nhiên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính trong năm (sản xuất khai thác than): 393, tỷ đồng
- Dầu diesel thiết bị khai thác than: 250,8 tỷ đồng (15 154 216 lít)
 - Xăng ô tô các loại: 1,27 tỷ đồng (68 939 lít)
 - Nguyên vật liệu khác tương ứng 113, 6 tỷ đồng.
- b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên nhiên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính trong năm: không tái chế và được bán cho đơn vị có chức năng tái chế để đảm bảo vệ sinh môi trường.

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

Năng lượng điện tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp các đơn vị sản xuất than thuộc Công ty mẹ và Văn phòng Tổng công ty năm 2025 là: 17,9 triệu kW.

6.4. Tiêu thụ nước:

- a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Trong năm 2025 lượng nước tiêu thụ dùng cho các đơn vị trực thuộc Tổng công ty, cụ thể như sau:
- Nhu cầu sử dụng nước sinh hoạt là 42.310 m³; nguồn cung cấp nước được mua từ các đơn vị KD nước sạch trên địa bàn và nước giếng khoan tại đơn vị.

- Lượng nước dùng cho sản xuất phục vụ tưới đường giảm bụi: 268.287m^3 ; nguồn nước được lấy từ suối, hồ tự nhiên hiện có và nước sau xử lý của công ty môi trường.

- Lượng nước phục vụ cho phun sương dập bụi: 41.044 m^3 ; nguồn nước được lấy từ moong chứa, hồ chứa và nước sau xử lý của Công ty môi trường.

- Lượng nước tái chế sử dụng phục vụ cho việc rửa xe: 1.253 m^3 ; nguồn nước sau xử lý của trạm xử lý nước thải rửa xe.

- Lượng nước sử dụng trong sinh hoạt đều được thu gom qua các hệ thống bể lắng và xử lý đạt quy chuẩn trước khi xả ra ngoài môi trường.

- Các nguồn nước dùng cho rửa xe và vệ sinh mặt bằng sân công nghiệp v.v... đều được thu gom, xử lý qua các hệ thống đạt quy chuẩn để tái sử dụng hoặc xả thải ra môi trường.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng:

- Tổng lượng nước tái chế tái sử dụng là 1.253 m^3 (lượng nước tái sử dụng này ở tại trạm xử lý nước thải rửa xe của Công ty than Núi Hồng).

** Đánh giá liên quan đến môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng và phát thải):*

- Tiêu thụ nước: Lượng nước sinh hoạt sử dụng được mua từ các Công ty có chức năng được phép cung cấp như Công ty CP Nước sạch Thái Nguyên, Công ty CP VIWACO, Chi nhánh Cấp nước Lộc Bình-Công ty CP Cấp thoát nước Lạng Sơn.

- Lượng nước bơm từ giếng khoan có giấy phép khai thác.

- Nguồn năng lượng tiêu thụ: Đơn vị sử dụng chủ yếu là điện năng, các đơn vị luôn ý thức tiết kiệm điện, hạn chế sử dụng các thiết bị trong giờ cao điểm.

- Về khí thải và rác thải trong sản xuất kinh doanh của đơn vị:

+ Khí thải được phát sinh từ ô tô, máy xúc, máy gặt v.v..., để hạn chế lượng khí thải gây ảnh hưởng đến môi trường Tổng công ty luôn thực hiện việc bảo dưỡng, trung đại tu và thay thế thiết bị theo định kỳ nhằm làm giảm độ rung, tiếng ồn và lượng khí thải phát sinh ra môi trường xung quanh.

+ Rác thải: Rác thải sinh hoạt được thu gom hàng ngày tập kết tại các nơi quy định và hàng năm ký hợp đồng với các đơn vị có đủ chức năng vận chuyển xử lý theo quy định; Chất thải rắn công nghiệp thông thường chủ yếu là đất đá thải sinh ra từ việc khai thác than, lượng đất đá thải này được vận chuyển và đổ thải theo đúng thiết kế của dự án đã được duyệt; Chất thải nguy hại được thu gom phân loại và lưu giữ trong kho chứa chất thải nguy hại tạm thời của đơn vị, có biển báo, dán tem nhãn chỉ tiết cho từng loại chất thải và được bảo quản theo quy định. Hàng năm ký hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng để vận chuyển xử lý theo đúng quy định.

- Nước thải: Nước thải sinh hoạt và nước thải sản xuất được xử lý qua các hệ thống xử lý đạt quy chuẩn trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

6.5. Tuân thủ pháp luật bảo vệ môi trường:

Công tác bảo vệ môi trường luôn được Tổng công ty quan tâm chỉ đạo và xác định đây là nhiệm vụ quan trọng, gắn liền với sự phát triển bền vững của các đơn vị trong hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện theo ĐTM, hệ thống quan trắc môi trường đảm bảo các chỉ số quy định và không bị xử phạt liên quan đến công tác bảo vệ môi trường.

a. Số lần xử phạt do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động và tiền lương trung bình đối với người lao động:

- Tổng số cán bộ, người lao động Công ty mẹ - Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP tại ngày 02/3/2026 là 1.648 người (Công ty than Núi Hồng: 476 người; Công ty than Khánh Hòa: 538 người; Công ty than Na Dương: 528 người; Trung tâm điều dưỡng ngành than: 18 người; Cơ quan Tổng công ty: 88 người)

- Tiền lương bình quân của người lao động năm 2025: Công ty mẹ là 14.179.990 đồng/người/tháng; Tổng công ty là 15.621.094 đồng/người/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn cho người lao động:

Do đặc thù là ngành sản xuất khai thác than, người lao động thường xuyên phải tiếp xúc với máy móc, trang thiết bị, công cụ lao động và môi trường độc hại, nên nguy cơ xảy ra sự cố thiết bị, tai nạn lao động và mắc bệnh nghề nghiệp là rất lớn. Vì vậy, hằng năm khi xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh Tổng công ty đều xây dựng kế hoạch về bảo hộ lao động với các biện pháp an toàn lao động, vệ sinh lao động và cải thiện điều kiện lao động. Trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động; chăm sóc sức khỏe người lao động, phòng ngừa bệnh nghề nghiệp; tuyên truyền, giáo dục, huấn luyện bảo hộ lao động. Thường xuyên theo dõi sự phát sinh các yếu tố có hại trong quá trình sản xuất, thực hiện các biện pháp bổ sung làm giảm các yếu tố có hại, đảm bảo môi trường lao động.

+ Chính sách về phúc lợi cho người lao động: Hằng năm, Tổng công ty đều tổ chức cho CBNLĐ được đi tham quan, nghỉ mát; tổ chức cho người lao động sức khỏe yếu, có thành tích trong công tác ... được nghỉ điều dưỡng tại các cơ sở điều dưỡng của TKV (trong đó ưu tiên với NLĐ làm công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại). Đối với các trường hợp mắc bệnh nghề nghiệp, bệnh bụi phổi được khám, điều trị bệnh nghề nghiệp, rửa phổi tại Bệnh viện Than – Khoáng sản Việt Nam và được nghỉ điều dưỡng sau rửa phổi tại các cơ sở điều dưỡng của Tập đoàn.

+ Thực hiện việc tăng lương cho người lao động theo đúng quy định của Nhà nước. Có chế độ khen thưởng tùy thuộc vào hiệu quả sản xuất, kinh doanh và kết quả đóng góp của người lao động...

+ Chính sách tiền lương: Tổng Công ty Công ty đã ban hành quy chế về quản lý lao động tiền lương dựa trên các căn cứ quy định của nhà nước và của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam. Trả lương căn cứ vào năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc, không hạn chế mức tối đa đối với người có tài năng, có trình độ chuyên môn, kỹ thuật giỏi, có đóng góp nhiều cho đơn vị. Phân phối tiền lương đảm bảo công khai, minh bạch. Ngoài việc trả lương theo thời gian, khoán sản phẩm, công việc cho người lao động, Tổng công ty còn áp dụng hình thức bổ sung tiền lương để khuyến khích người lao động làm việc đủ và vượt ngày công lao động định mức, đảm bảo an toàn, tăng năng suất lao động (lương lũy tiến), tiết kiệm chi phí; bổ sung tiền lương cho NLĐ vào dịp lễ, tết ... Chính sách trả lương đã khuyến khích, động viên người lao động không ngừng phấn đấu tăng năng suất lao động, chất lượng công tác hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

+ Chính sách bảo hiểm: Tổng công ty đã thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm cho người lao động theo đúng quy định của Luật Bảo hiểm xã hội hiện hành gồm: Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp

+ Chính sách khác: Tổng công ty xây dựng và ký kết Thỏa ước lao động tập thể với nhiều điều khoản có lợi hơn cho người lao động so với quy định của Nhà nước cụ thể như: Thường xuyên quan tâm nâng cao đời sống tinh thần, chế độ cho người lao động, tổ chức các hoạt động thi đấu thể thao, hội diễn văn nghệ trong Tổng công ty, giao lưu với các đơn vị bạn và với địa phương nơi đơn vị đứng chân. Tổ chức thăm hỏi động viên kịp thời người lao động khi bị ốm đau, hiếu hỉ...

6.7. *Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:* Tổng công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với các địa phương nơi có Công ty con, đơn vị trực thuộc đứng chân trên địa bàn, hỗ trợ các địa phương này khắc phục thiệt hại do lũ lụt gây ra.

6.8. *Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:* Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2025, Bộ máy điều hành Tổng công ty đã nỗ lực thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý, điều hành và nêu cao vai trò trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông. Toàn thể cán bộ, công nhân viên đoàn kết nhất trí để vượt qua những khó khăn, đảm bảo sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Với những kết quả đạt được trong công tác quản lý và sản xuất, bộ máy điều hành Tổng công ty đã góp phần không nhỏ vào việc thực hiện nhiệm vụ chung đưa Tổng công ty ngày càng ổn định và phát triển lớn mạnh. Đã tập trung giải quyết được một số công việc trọng tâm như sau:

- Từ Tổng công ty đến các đơn vị đã thực hiện rà soát, hoàn thiện lại cơ chế quản lý trong các lĩnh vực với trung tâm là cơ chế khoán quản trị chi phí nhằm nâng cao trách nhiệm quản lý và động lực mạnh mẽ hơn tăng hiệu quả kinh doanh, rà soát ban hành các định mức kinh tế kỹ thuật theo hướng tiên tiến, đáp ứng yêu cầu tăng năng suất, giảm giá thành trong tình hình mới.

- Tổng công ty tuyển dụng lao động theo kế hoạch đã được Hội đồng quản trị Tổng công ty phê duyệt. Lao động tuyển mới chủ yếu thay thế lao động nghỉ hưu và chấm dứt hợp đồng lao động. Chất lượng và ngành nghề đào tạo của lao động tuyển mới cơ bản đảm bảo yêu cầu, đáp ứng kịp thời cho sản xuất, không tuyển dụng lao động chưa qua đào tạo vào làm việc tại các đơn vị.

- Các đơn vị trong Tổng công ty đã thực hiện các nhóm giải pháp về thu hút người lao động có tài năng, tay nghề, trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao như ban hành các quy định về trả lương lũy tiến, trả lương giờ, trả lương gắn với công tác quản lý lao động, quy định về chế độ khuyến khích, đãi ngộ với lao động có tay nghề cao, trình độ chuyên môn kỹ thuật giỏi.

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, sử dụng và luân chuyển cán bộ đảm bảo công khai, minh bạch, dân chủ.

- Tổng số lao động của toàn Tổng công ty tại thời điểm 31/12/2025 là: 3.155 người giảm so với 01/01/2025 là: 113 người.

- Tăng cường công tác kiểm soát hoạt động của các Công ty con, phối hợp trong công tác điều hành sản xuất và thị trường tiêu thụ sản phẩm nhằm nâng cao hiệu quả vốn đầu tư.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản công ty mẹ:

Tài sản của công ty mẹ - Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP tại thời điểm 1/1/2025 là: 2.098.303.041.122 đồng, tại thời điểm 31/12/2025 là 2.244.370.442.075 đồng.

Nợ phải thu tại thời điểm 31/12/2025 là 331.732.250.558 đồng.

b. Tình hình nợ phải trả công ty mẹ:

Nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2023 là 568.633.203.582 đồng. Trong đó:

+ Nợ ngắn hạn là 330.768.817.774 đồng

+ Nợ dài hạn là 237.864.385.808 đồng

+ Không có nợ phải trả xấu, không bị ảnh hưởng xấu của chênh lệch tỷ giá hối đoái đến kết quả hoạt động kinh doanh.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2025 và những tháng đầu năm 2026, Tổng công ty tiếp tục triển khai các giải pháp kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Cùng với việc kiện toàn tổ chức bộ máy, Tổng công ty tăng cường đổi mới công tác quản trị doanh nghiệp theo hướng minh bạch, tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty và các quy chế quản lý nội bộ. Các quy chế quản lý về tài chính, quản lý chi phí, đầu tư ... được rà soát, bổ sung, hoàn thiện nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng vốn, tài sản và các nguồn lực của doanh nghiệp.

Tổng công ty đồng thời đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh; tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với công tác kiểm tra, giám sát nhằm nâng cao tính chủ động, trách nhiệm của các đơn vị thành viên. Công tác quản trị chi phí, tiết giảm chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị, vật tư, tài nguyên được đặc biệt chú trọng, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng lực cạnh tranh của Tổng công ty.

Bên cạnh đó, Tổng công ty tiếp tục quan tâm thực hiện tốt các chính sách đối với người lao động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, cải thiện điều kiện làm việc và môi trường lao động trong các đơn vị sản xuất. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức và phương thức quản lý đã góp phần ổn định tổ chức, bảo đảm việc làm, thu

nhập cho người lao động, đồng thời tạo nền tảng để Tổng công ty phát triển bền vững trong những năm tiếp theo.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Tập trung mọi nguồn lực đẩy nhanh các Dự án khai thác mỏ, sản xuất xi măng trong đó các dự án trọng điểm như: (i) Dự án Mở rộng nâng công suất mỏ Núi Hồng; (ii) Dự án Mở rộng nâng công suất mỏ than Na Dương; (iii) Dự án khai thác lộ thiên mỏ Khánh Hòa (Điều chỉnh).

Dự kiến các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh 5 năm (từ 2026 đến 2030)

Sản lượng than tiêu thụ: 9.840.000 tấn.

Bóc đất CBSX: 122.460.000 m³.

Sản lượng xi măng tiêu thụ: 11.145.000 tấn.

Tổng doanh thu đạt 30.790 tỷ đồng.

Lợi nhuận trước thuế: 705 tỷ đồng.

Nộp ngân sách: 3.811 tỷ đồng.

Tổng giá trị đầu tư: 2.404 tỷ đồng.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không có

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Tổng công ty:

1. Đánh giá chung của Hội đồng quản trị về hoạt động của Tổng công ty:

Năm 2025 Tổng công ty thực hiện nhiệm vụ SXKD trong điều kiện có nhiều khó khăn, đó là:

- Khó khăn về công tác đền bù GPMB tại Công ty than Khánh Hòa, Công ty than Na Dương. Than tiêu thụ cho các nhà máy nhiệt điện giảm, theo chỉ đạo của TKV phải đưa than chủng loại khác về chế biến pha trộn để đáp ứng cho các nhà máy nhiệt điện của TKV.

- Khai thác hầm lò tại mỏ Khánh Hòa phải dừng khai thác để làm thủ tục đóng cửa mỏ.

- Ảnh hưởng của điều kiện thời tiết mưa nhiều, lũ lụt đặc biệt cơn bão số 11 làm tăng chi phí sản xuất than.

- Thị trường xi măng năm 2025 mất cân đối cung - cầu, giá nguyên, nhiên liệu cho đầu vào cho sản xuất xi măng vẫn ở mức cao, tiêu thụ nội địa còn yếu, thị trường nhà ở, bất động sản phục hồi chậm, giá cả cạnh tranh gay gắt v.v.....

Dưới sự chỉ đạo thống nhất trong hệ thống chính trị Tổng công ty, sự chỉ đạo của Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam, sự giúp đỡ của chính quyền các địa phương nơi các đơn vị của Tổng công ty đứng chân trên địa bàn. Tập thể người lao động Tổng công ty đã đoàn kết, khắc phục mọi khó khăn, tiết kiệm chi phí, ổn định sản xuất kinh doanh. Tổng công ty đã hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2025, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động:

- + Về khai thác và tiêu thụ than: Khai thác than đảm bảo an toàn, đáp ứng đủ nhu cầu than cho các nhà máy điện, nhà máy xi măng của Tổng công ty.

+ Về sản xuất, tiêu thụ xi măng: Các công ty xi măng của Tổng công ty đã tăng cường công tác quản lý và vận hành thiết bị, nâng cao được năng suất; bám sát thị trường tiêu thụ, làm tốt công tác tiếp thị thị trường, linh hoạt trong việc quyết định giá bán. Thực hiện các giải pháp trong quản lý, điều hành để giảm chi phí và tăng hiệu quả trong SXKD. Năm 2025 sản lượng tiêu thụ xi măng toàn Tổng công ty vượt kế hoạch.

+ Các công ty SXKD khác: Đã có nhiều giải pháp thực hiện tiết kiệm chi phí nguyên, nhiên vật liệu, điện năng, chi phí quản lý v.v... nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ, tăng năng suất lao động và đảm bảo được hiệu quả SXKD.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động Ban giám đốc Tổng công ty:

- Hội đồng quản trị thống nhất với báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Ban điều hành Tổng công ty.

- Ban điều hành Tổng công ty đã chấp hành các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết, quyết định của HĐQT; tuân thủ các quy định của pháp luật và các quy định của Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam.

- Đã có các giải pháp linh hoạt trong tổ chức điều hành sản xuất kinh doanh, kịp thời xử lý vướng mắc khó khăn trong quá trình sản xuất, tiết kiệm chi phí, ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động

- Ban điều hành thực hiện nghiêm túc các quy định công bố thông tin trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và của UBCKNN.

- Đã tăng cường công tác kiểm soát hoạt động của các Công ty con, phối hợp trong công tác điều hành sản xuất và thị trường tiêu thụ sản phẩm nhằm nâng cao hiệu quả vốn đầu tư.

- Có biện pháp giảm các chỉ tiêu hàng tồn kho, tăng cường đôn đốc thu hồi công nợ để tăng vòng quay vốn lưu động, giảm dư vay ngắn hạn, giảm lãi vay trong giá thành, đạt các chỉ tiêu tài chính được TKV giao.

- Đối với các cán bộ quản lý trong Tổng công ty không phát hiện các dấu hiệu vi phạm quy chế, quy định của Tổng công ty và các quy định của nhà nước

- Người đại diện quản lý phần vốn của Tổng công ty là Chủ tịch HĐQT các công ty con đã lãnh đạo đơn vị hoàn thành nhiệm vụ SXKD năm 2025, bảo toàn và phát triển vốn.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị giai đoạn 2026-2030:

- Trong những năm tới, cơ chế chính sách của Nhà nước sẽ tập trung đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; tiếp tục hoàn thiện đồng bộ thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa v.v... Nền kinh tế Việt Nam sẽ có nhiều áp lực và thách thức do hội nhập sâu rộng với nền kinh tế thế giới. TKV gặp khó khăn do điều kiện khai thác mỏ ngày càng xuống sâu, nhu cầu vốn cho đầu tư phát triển lớn.

- Đối với Tổng công ty: Công tác cấp phép các dự án khai thác than gặp nhiều khó khăn. Công tác đền bù GPMB để đồ thái và khai thác than không thuận lợi, diện sản xuất chật hẹp, chi phí đền bù GPMB lớn. Thị trường tiêu thụ xi măng vẫn cạnh tranh gay gắt, các đơn vị sản xuất xi măng vẫn còn khó khăn về tài chính và thị trường tiêu thụ. Trước những dự báo tình hình trong nước, điều kiện của TKV và của Tổng công ty, Hội đồng quản trị Tổng công ty tiếp tục chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2026 -2030 với một số nhiệm vụ trọng tâm:

1) Tổng công ty ổn định sản xuất kinh doanh, sản xuất than và xi măng hàng năm theo kế hoạch và nhu cầu thị trường.

2) Đầu tư hợp lý và có hiệu quả các dự án phục vụ sản xuất kinh doanh trước mắt và phát triển lâu dài gồm:

- Các dự án trọng điểm: Dự án Mở rộng nâng công suất mỏ than Na Dương; Dự án Mở rộng nâng công suất mỏ Núi Hồng; Dự án Khai thác lộ thiên mỏ Khánh Hòa (điều chỉnh).

- Các dự án duy trì sản xuất: Thực hiện đầu tư duy trì các mỏ than và các nhà máy xi măng, cơ khí theo kế hoạch hàng năm để đáp ứng tốt yêu cầu của sản xuất cũng như phát huy hiệu quả vốn đã đầu tư. Quan tâm chỉ đạo các dự án tại các công ty xi măng:

+ Dự án phát điện nhiệt khí thải, dự án mở rộng Mỏ đá vôi Trảng Đà tại Công ty CP Xi măng Tân Quang;

+ Dự án xếp bao tự động, dự án đóng bao tự động, điều chỉnh dự án mỏ đá vôi Đồng Chuông tại Công ty CP Xi măng La Hiên;

+ Các dự án cải tạo hệ thống lọc bụi công đoạn nghiền liệu tại 03 nhà máy xi măng để nâng cao chất lượng xử lý khí thải trước khi thải ra môi trường.

3) Tiếp tục thực hiện đề án tái cơ cấu lại Tổng công ty giai đoạn 2026-2030, tăng cường áp dụng khoa học kỹ thuật và đổi mới công nghệ,

4) Tăng cường công tác đào tạo gắn với quy hoạch, luân chuyển cán bộ nhằm nâng cao chất lượng nhân sự và chuẩn bị sẵn sàng nguồn nhân sự cho quá trình hoạt động SXKD của Tổng công ty theo quy hoạch giai đoạn 2026-2030.

5) Hoàn thiện tổ chức, cơ chế quản lý, tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả SX kinh doanh, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ ngân sách với nhà nước, đảm bảo quyền lợi các cổ đông, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động.

6) Kế hoạch năm 2026 dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2026
1	Các chỉ tiêu hiện vật		
	- Than nguyên khai	1000 Tấn	1.350
	- Bóc đất đá	1000 m ³	17.360
	- Than sạch tự sản xuất	1000 Tấn	1.559
	- Than tiêu thụ	1000 Tấn	1.664
2	Vốn điều lệ	Triệu đồng	1.050.000
3	Tổng doanh thu	"	2.680.956
4	Lợi nhuận trước thuế	"	153.887
5	Nộp thuế TNDN	"	30.777
6	Lợi nhuận sau thuế	"	123.110
8	Tỷ lệ trả cổ tức/Vốn điều lệ	%	≥ 8%
9	Đầu tư xây dựng	Triệu đồng	425.539

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị 05 người gồm: Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc, 02 Thành viên khác và 01 Thành viên độc lập HĐQT. Các thành viên HĐQT do Đại hội đồng cổ đông bầu.

- Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị năm 2025:

1) Ông Lê Quang Bình - Chủ tịch Hội đồng quản trị:

- Giới tính: Nam Năm sinh: 1964
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế, kỹ sư máy mô
- Tổng số cổ phần nắm giữ:
 - + Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: 103.104.100 cổ phần
 - + Cá nhân sở hữu: 10.000 cổ phần
- Chức vụ tại tổ chức khác:
 - + Chủ tịch HĐQT Công ty CP Địa chất Việt Bắc-TKV.
 - + Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cromit Cổ Định Thanh Hóa-TKV.
 - + Chủ tịch HĐQT Công ty CP Sắt Thạch Khê.

2) Ông Trịnh Hồng Ngân - Thành viên HĐQT – Tổng giám đốc:

Như báo cáo tại Mục 2.1. Ban điều hành

3) Ông Đặng Văn Tùng - Thành viên chuyên trách HĐQT:

- Giới tính: Nam Ngày sinh: 1964
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư khai thác mỏ
- Tổng số cổ phần nắm giữ:
 - + Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: 0 cổ phần
 - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần
- Chức vụ tại tổ chức khác: không.

4) Ông Vũ Minh Tân: Thành viên HĐQT - Thành viên chuyên trách HĐQT từ ngày 16/11/2025:

Như báo cáo tại Mục 2.1. Ban điều hành

5) Ông Phạm Văn Lỗ: Thành viên độc lập HĐQT đến 15/10/2025

- Giới tính: Nam Ngày sinh: 1957
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư khai thác mỏ
- Tổng số cổ phần nắm giữ:
 - + Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: 0 cổ phần
 - + Cá nhân sở hữu: 3.300 cổ phần
- Chức vụ tại tổ chức khác: không.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: thành lập khi tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và tự giải thể khi kết thúc đại hội.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2025, HĐQT đã thực hiện quản trị Tổng công ty theo đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế công bố thông tin và các Quy chế, quy định khác đảm bảo lợi ích của Tổng công ty và cổ đông; tạo điều kiện thuận lợi để Tổng giám đốc chủ động trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh song vẫn đảm bảo sự quản lý, chỉ đạo, giám sát của HĐQT.

- Ban hành các nghị quyết chỉ đạo người đại diện của Tổng công ty tại các Công ty con là Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ. Tăng cường giám sát quản lý phần vốn của Tổng công ty tại các công ty có vốn đầu tư của Tổng công ty thông qua người đại diện của Tổng công ty.

- Các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất, tùy theo nội dung cuộc họp, HĐQT đều mời các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng phòng có liên quan và người đại diện vốn của Tổng công ty tại công ty có vốn góp tham dự họp, báo cáo công việc cụ thể và tham gia ý kiến.

- Phối hợp chặt chẽ với BKS, đảm bảo tính độc lập hoạt động của BKS. Mời họp và gửi các tài liệu cuộc họp HĐQT đến các BKS theo đúng quy định như đối với Thành viên HĐQT, tôn trọng ý kiến của BKS tham dự cuộc họp của HĐQT.

- Có các giải pháp để tháo gỡ cho các công ty con gặp khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ SXKD.

- Số buổi họp HĐQT và tỷ lệ tham dự họp của các Thành viên:

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Lê Quang Bình	48	100%	
2	Trịnh Hồng Ngân	48	100%	
3	Đặng Văn Tùng	48	100%	
4	Vũ Minh Tân	48	100%	
5	Phạm Văn Lỗ	39	81,3%	Miễn nhiệm từ 15/10/2025

- Số văn bản Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2025:

TT	Ngày tháng	Số văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Tỷ lệ thông qua
1	06/01	02/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2025	100%
2	06/01	03/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt quy hoạch cán bộ lãnh đạo Tổng Công ty giai đoạn 2020-2025 và giai đoạn 2025-2030 (sau rà soát, bổ sung)	100%
3	06/01	06/NQ-HĐQT	Thông qua tạm giao kế hoạch PHKD quý I/2025	100%
4	06/01	07/NQ-HĐQT	Thông qua các giải pháp chỉ đạo điều hành kế hoạch PHKD năm 2025 của Tổng Công ty	100%
5	06/01	08/NQ-HĐQT	Thông qua giao TGD thực hiện chỉ đạo của TKV tại văn bản số 7401/TKV-TCNS ngày 31/12/2024	100%
6	20/01	14/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt phương án bồi thường GPMB hạng mục mở rộng bãi thải Tây phục vụ đổ thải - Dự án khai thác lộ thiên mỏ Khánh Hòa	100%
7	20/01	15/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt kế hoạch vay vốn ngắn hạn phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2025	100%

TT	Ngày tháng	Số văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Tỷ lệ thông qua
8	20/01	16/NQ-HĐQT	Thông qua giao Tổng giám đốc chỉ đạo thực hiện việc rà soát, tham khảo bộ định mức sản xuất cơ khí của TKV	100%
9	20/01	17/NQ-HĐQT	Thông qua giao cho TGD thực hiện chỉ đạo của TKV tại văn bản số 7501/TKV-KS ngày 31/12/2024	100%
10	20/01	18/NQ-HĐQT	Thông qua giao Tổng giám đốc thực hiện chỉ đạo của TKV tại văn bản số 106/TKV-MT ngày 08/01/2025	100%
11	20/01	19/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2025	100%
12	20/01	20/QĐ-HĐQT	Phê duyệt phương án: Bồi thường hỗ trợ, GPMB hạng mục mở rộng Bãi Thái Tây phục vụ đổ thải- Dự án khai thác lộ thiên mỏ Khánh Hòa	100%
13	20/01	21/QĐ-HĐQT	Ban hành kế hoạch kiểm tra, giám sát chấp hành quyết định của CSH năm 2025 Tổng Công ty CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
14	10/02	25/NQ-HĐQT	Thông qua chủ trương bổ nhiệm lại chức vụ PGĐ Công ty CP XM Quán Triều VVMI	100%
15	10/02	26/NQ-HĐQT	Thông qua chủ trương bổ nhiệm lại chức vụ Kế toán trưởng Công ty than Na Dương- VVMI	100%
16	10/02	27/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt nội dung Dự án cải tạo hệ thống lọc bụi công đoạn nghiền liệu Công ty CP XM Tân Quang- VVMI	100%
17	10/02	28/NQ-HĐQT	Thông qua giao Tổng giám đốc chỉ đạo báo cáo xin ý kiến biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông năm 2025	100%
18	13/02	29/QĐ-HĐQT	Thành lập Ban tổ chức Đại hội cổ đông thường niên TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP năm 2025	100%
19	13/02	30/QĐ-HĐQT	Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP năm 2025	100%
20	13/02	31/QĐ-HĐQT	Thành lập Tổ giúp việc Ban thư ký Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng Công ty CNM Việt Bắc TKV-CTCP năm 2025	100%
21	26/02	34/NQ-HĐQT	Thông qua các nội dung liên quan đến tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	100%
22	26/02	35/NQ-HĐQT	Thông qua cử người đại diện phần vốn, Người đại diện Tổng Công ty tham gia HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2025-2030 tại một số Công ty Cổ phần	100%

TT	Ngày tháng	Số văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Tỷ lệ thông qua
23	26/02	36/NQ-HĐQT	Thông qua đồng ý cho cán bộ thăm quan triển lãm và làm việc tại Đức	100%
24	26/02	37/NQ-HĐQT	Thông qua giao TGD thực hiện chỉ đạo của TKV tại văn bản số 834/TKV-ĐT ngày 21/2/2025	100%
25	26/02	38/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt điều chỉnh phương án bồi thường GPMB tuyến XXVII-XXIXa thấu kính II- Công ty than Núi Hồng	100%
26	26/02	39/NQ-HĐQT	Thông qua chủ trương bổ nhiệm 01 PGĐ Công ty than Khánh Hòa	100%
27	26/02	40/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt điều chỉnh phương án bồi thường GPMB khu 1A thấu kính I- Công ty than Núi Hồng	100%
28	26/02	41/NQ-HĐQT	Thông qua công tác cán bộ của Tổng Công ty	100%
29	26/02	42/NQ-HĐQT	Thông qua duyệt định mức tín dụng ngắn hạn và một số hệ số tài chính năm 2025	100%
30	26/02	43/NQ-HĐQT	Thông qua giới thiệu nhân sự bổ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Công ty CP XM La Hiên	100%
31	26/02	44/NQ-HĐQT	Thông qua chủ trương bổ nhiệm nhiệm lại PGĐ Công ty than Khánh Hòa	100%
32	26/02	45/NQ-HĐQT	Thông qua kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu trong kế hoạch ĐTXD năm 2025 Dự án mở rộng nâng công suất mỏ than Na Dương	100%
33	26/02	46/NQ-HĐQT	Thông qua các nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 các Công ty con	100%
34	28/02	47/QĐ-HĐQT	Đề nghị phê duyệt điều chỉnh một số nội dung của Phương án: Bồi thường GPMB khu 1A thấu kính I- Công ty than Núi Hồng	100%
35	28/02	48/QĐ-HĐQT	Đề nghị phê duyệt điều chỉnh một số nội dung của Phương án: Bồi thường GPMB tuyến XXVII- tuyến XXIXa, thấu kính II- Công ty than Núi Hồng	100%
36	28/02	49/QĐ-HĐQT	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu trong kế hoạch ĐTXD năm 2025 thuộc Dự án mở rộng nâng công suất mỏ than Na Dương	100%
37	03/3	63/QĐ-HĐQT	Cử Người đại diện của Tổng Công ty CNM Việt Bắc TKV-CTCP tham gia Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty CP CK&TBAL-VVMI, nhiệm kỳ 2025-2030	100%
38	03/3	64/QĐ-HĐQT	Cử Người đại diện của Tổng Công ty CNM Việt Bắc TKV-CTCP tham gia Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty CP SX&KD VTTBL- VVMI, nhiệm kỳ 2025-2030	100%

TT	Ngày tháng	Số văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Tỷ lệ thông qua
39	12/3	69/NQ-HĐQT	Thông qua quyết toán quỹ tiền lương năm 2024 đối với Công ty mẹ	100%
40	12/3	70/NQ-HĐQT	Thông qua giao TGD thực hiện chỉ đạo của TKV tại văn bản số 1156/TKV-KH ngày 05/3/2025	100%
41	12/3	71/NQ-HĐQT	Thông qua giao Tổng giám đốc thực hiện chỉ đạo của TKV tại văn bản số 1219/TKV-TN ngày 10/3/2025	100%
42	12/3	72/NQ-HĐQT	Thông qua giao TGD thực hiện chỉ đạo của TGD thực hiện chỉ đạo của TKV tại văn bản số 1220/TKV-TN ngày 10/3/2025	100%
43	12/3	73/NQ-HĐQT	Thông qua giao TGD thực hiện chỉ đạo của TKV tại văn bản số 1221/TKV-TN ngày 10/3/2025	100%
44	12/3	74/NQ-HĐQT	Thông qua giao TGD thực hiện chỉ đạo của TKV tại văn bản số bản số 1241/TKV-TN ngày 10/3/2025	100%
45	12/3	75/NQ-HĐQT	Thông qua giao TGD thực hiện chỉ đạo của TKV tại văn bản số bản số 1242/TKV-TN ngày 10/3/2025	100%
46	12/3	76/QĐ-HĐQT	Quyết toán quỹ tiền lương năm 2024 Công ty mẹ	100%
47	20/3	78/NQ-HĐQT	Thông qua các báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
48	20/3	79/NQ-HĐQT	Thông qua đánh giá hiệu quả và xếp loại doanh nghiệp năm 2024	100%
49	20/3	80/NQ-HĐQT	Thông qua bổ nhiệm lại PGĐ Công ty CP XM Quán Triều -VVMi	100%
50	20/3	81/NQ-HĐQT	Thông qua chủ trương bổ nhiệm 01 PGĐ Công ty CP XM Quán Triều -VVMi	100%
51	20/3	82/NQ-HĐQT	Thông qua chủ trương kéo dài thời gian giữ chức vụ, bổ nhiệm lại một số Trưởng phòng Tổng Công ty	100%
52	20/3	83/NQ-HĐQT	Thông qua giao TGD thực hiện chỉ đạo của TKV tại chỉ thị số 110/CT-TKV ngày 14/3/2025	100%
53	25/3	90/NQ-HĐQT	Thông qua chủ trương ủng hộ, hỗ trợ sửa chữa mặt đường Ngõ 1, phố Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, Hà Nội.	100%
54	25/3	91/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt E-HSMT gói thầu số 15: Cung cấp thiết bị bốc xúc, vận chuyển, san gạt Dự án mở rộng nâng công suất Mỏ than Na Dương	100%
55	25/3	92/NQ-	Thông qua điều chỉnh chuyển bước đầu tư tại	100%

TT	Ngày tháng	Số văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Tỷ lệ thông qua
		HĐQT	các dự án	
56	25/3	93/NQ-HĐQT	Thông qua ban hành Định mức năng suất, tiêu hao nguyên liệu, điện năng các thiết bị khai thác vận tải	100%
57	25/3	94/NQ-HĐQT	Thông qua cử Người đại diện Tổng Công ty tham gia Ban Kiểm soát Công ty CP XM Quán Triều-VVMI	100%
58	25/3	95/NQ-HĐQT	Thông qua công tác cán bộ Tổng Công ty	100%
59	25/3	96/NQ-HĐQT	Thông qua giao TGD thực hiện chỉ đạo của TKV tại văn bản số 1589/TKV-KH ngày 25/3/2025	100%
60	27/3	97/QĐ-HĐQT	Thay đổi Người đại diện của Tổng công ty tại Công ty cổ phần xi măng Quán Triều -VVMI	100%
61	27/3	100/NQ-HĐQT	Thông qua kéo dài thời gian giữ chức vụ, bổ nhiệm lại một số trưởng phòng Tổng Công ty	100%
62	27/3	101/NQ-HĐQT	Thông qua bổ nhiệm lại Phó giám đốc Công ty than Khánh Hòa- VVMI	100%
63	27/3	102/NQ-HĐQT	Thông qua bổ nhiệm Phó giám đốc Công ty than Khánh Hòa- VVMI	100%
64	27/3	103/NQ-HĐQT	Thông qua bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty than Na Dương	100%
65	27/3	104/NQ-HĐQT	Thông qua thay đổi Người đại diện của Tổng công ty tại một số Công ty Cổ phần	100%
66	27/3	105/NQ-HĐQT	Thông qua bổ nhiệm Phó giám đốc Công ty CP XM La Hiên- VVMI	100%
67	27/3	106/QĐ-HĐQT	Thay đổi Người đại diện của Tổng công ty tại Công ty cổ phần Khách sạn Thái Nguyên - VVMI	100%
68	27/3	107/QĐ-HĐQT	Thôi cử người đại diện của TCT tại Công ty CP Cơ khí mỏ Việt Bắc- VVMI	100%
69	27/3	108/NQ-HĐQT	Thông qua điều chỉnh chuyển bước đầu tư tại các dự án	100%
70	28/3	109/QĐ-HĐQT	Ban hành định mức năng suất, tiêu hao nguyên liệu, điện năng các thiết bị khai thác vận tải TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
71	31/3	111/NQ-HĐQT	Thông qua tạm giao kế hoạch PHKD quý II/2025	100%
72	03/4	113/NQ-HĐQT	Thông qua bổ nhiệm Giám đốc Trung tâm Điều dưỡng ngành than- VVMI	100%

TT	Ngày tháng	Số văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Tỷ lệ thông qua
73	03/4	114/NQ-HĐQT	Thông qua bổ nhiệm Giám đốc Khách sạn Thái Nguyên- VVMI	100%
74	08/4	120/NQ-HĐQT	Thông qua chủ trương hỗ trợ trải thảm bê tông nhựa asphalt khu vực sân trước và lối đi nội bộ bệnh viện Than- Khoáng sản	100%
75	08/4	121/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt kết quả đánh giá cán bộ năm 2024	100%
76	08/4	122/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt quyết toán vốn đầu tư XDCB hoàn thành Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2024 Mỏ than Núi Hồng	100%
77	08/4	123/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt quyết toán vốn đầu tư XDCB hoàn thành Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2024 Mỏ than Na Dương	100%
78	08/4	124/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt dự án, kế hoạch LCNT và chuyển bước từ kế hoạch dự phòng lên kế hoạch chính thức đối với Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2025- Mỏ than Na Dương	100%
79	08/4	125/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt dự án, kế hoạch LCNT và chuyển bước từ kế hoạch dự phòng lên kế hoạch chính thức đối với Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2025- Mỏ than Khánh Hòa	100%
80	08/4	126/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt dự án, kế hoạch LCNT và chuyển bước từ kế hoạch dự phòng lên kế hoạch chính thức đối với Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2025- Mỏ than Núi Hồng	100%
81	08/4	127/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt điều chỉnh Phương án bồi thường GPMB mở rộng bãi đổ thải giai đoạn II- Công ty than Na Dương	100%
82	08/4	128/NQ-HĐQT	Thông qua giao TGD thực hiện chỉ đạo của TKV tại bản số 1756/TKV-KH ngày 01/4/2025	100%
83	10/4	129/QĐ-HĐQT	Ban hành Quy chế quản lý an toàn, vệ sinh lao động của TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
84	10/4	130/QĐ-HĐQT	Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư XDCB hoàn thành dự án Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2025 Mỏ than Núi Hồng	100%
85	10/4	131/QĐ-HĐQT	Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư XDCB hoàn thành dự án Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2025 Mỏ than Na Dương	100%
86	11/4	133/QĐ-HĐQT	Phê duyệt Dự án, Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2025- Mỏ than Na Dương	100%

TT	Ngày tháng	Số văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Tỷ lệ thông qua
87	11/4	134/QĐ-HĐQT	Phê duyệt chuyển bước kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2025 cho Tổng Công ty CNM Việt Bắc TKV-CTCP đối với "Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2025- Mỏ than Na Dương.	100%
88	11/4	135/QĐ-HĐQT	Phê duyệt Dự án, Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2025- Mỏ than Khánh Hòa	100%
89	11/4	136/QĐ-HĐQT	Phê duyệt chuyển bước kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2025 cho Tổng Công ty CNM Việt Bắc TKV-CTCP đối với "Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2025- Mỏ than Khánh Hòa	100%
90	11/4	137/QĐ-HĐQT	Phê duyệt Dự án, Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2025- Mỏ than Núi Hồng	100%
91	11/4	138/QĐ-HĐQT	Phê duyệt chuyển bước kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2025 cho Tổng Công ty CNM Việt Bắc TKV-CTCP đối với "Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2025- Mỏ than Núi Hồng	100%
92	11/4	139/QĐ-HĐQT	Phê duyệt điều chỉnh Phương án: Bồi thường GPMB mở rộng bãi đổ thải giai đoạn II- Công ty than Na Dương	100%
93	14/4	143/NQ-HĐQT	Thông qua bổ nhiệm Giám đốc Công ty than Núi Hồng- VVMI	100%
94	14/4	144/NQ-HĐQT	Thông qua giao TGD thực hiện chỉ đạo của TKV tại văn bản số 2005/TKV-TCNS ngày 10/4/2025	100%
95	18/4	147/NQ-HĐQT	Thông qua đề cử Thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030	100%
96	18/4	149/NQ-HĐQT	Thông qua trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 giao cho HĐQT điều chỉnh một số nội dung của Dự án mở rộng nâng công suất Mỏ than Na Dương	100%
97	22/4	152/NQ-HĐQT	Thông qua bổ sung vào chi phí sản xuất năm 2025	100%
98	22/4	153/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt nội dung Dự án cải tạo hệ thống lọc bụi công đoạn nghiền liệu Công ty CP XM Quán Triều- VVMI	100%
99	22/4	154/NQ-HĐQT	Thông qua ý kiến xin biểu quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 Công ty CP Than- Điện Nông Sơn- TKV	100%
100	22/4	155/NQ-HĐQT	Thông qua điều chỉnh chuyển bước đầu tư tại Dự án đầu tư xây dựng sân bê tông khu vực cấp	100%

TT	Ngày tháng	Số văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Tỷ lệ thông qua
			dầu	
101	23/4		Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
102	23/4	158/NQ-HĐQT	Thông qua bầu Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030	100%
103	28/4	160/QĐ-HĐQT	Giao các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch năm 2025 Công ty mẹ Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP	100%
104	28/4	161/QĐ-HĐQT	Giao kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2025 Công ty mẹ Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP	100%
105	28/4	163/NQ-HĐQT	Thông qua bổ nhiệm Phó giám đốc Công ty CP XM Quán Triều - VVMI	100%
106	28/4	164/NQ-HĐQT	Thông qua chi phí phát sinh ngoài kế hoạch PHKD năm 2025 của Công ty CP XM Quán Triều - VVMI	100%
107	28/4	165/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt E-HSMT gói thầu số 02: Cung cấp thiết bị phục vụ SX thuộc Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2025 - Mỏ than Núi Hồng	100%
108	28/4	166/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt E-HSMT gói thầu số 02: Cung cấp xe ô tô vận chuyển đất đá thuộc Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2025 - Mỏ than Khánh Hòa	100%
109	28/4	167/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt E-HSMT gói thầu số 02: Cung cấp cung cấp thiết bị khoan, xúc bốc thuộc Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2025 - Mỏ than Na Dương	100%
110	28/4	168/NQ-HĐQT	Thông qua giao TGD thực hiện chỉ đạo của TKV tại văn bản số 2331/TKV-KH ngày 24/4/2025 về việc thực hiện kế hoạch PHKD năm 2025	100%
111	28/4	169/NQ-HĐQT	Thông qua giao TGD thực hiện chỉ đạo của TKV tại Văn bản số 2329/TKV-ĐT ngày 24/4/2025	100%
112	28/4	170/QĐ-HĐQT	Phân công nhiệm vụ các Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP	100%
113	6/5	173/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt kết quả LCNT Gói thầu số 15: Cung cấp thiết bị bốc xúc, vận chuyển, san gạt thuộc Dự án mở rộng nâng công suất Mỏ than Na Dương	100%

TT	Ngày tháng	Số văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Tỷ lệ thông qua
114	6/5	174/NQ-HĐQT	Chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền	100%
115	6/5	175/NQ-HĐQT	Thông qua phương án thu hồi, sử dụng đất đá thải từ hoạt động khai thác khoáng sản tại Mỏ than Khánh Hòa, tỉnh Thái Nguyên	100%
116	6/5	176/NQ-HĐQT	Thông qua giao TGD thực hiện chỉ đạo của TKV tại văn bản số 2609/TKV-TCNS ngày 06/5/2025	100%
117	13/5	178/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp gói cung cấp kiểm toán BCTC năm 2025 Tổng Công ty	100%
118	13/5	179/NQ-HĐQT	Thông qua chi trả thù lao cho Người đại diện của TCT tại doanh nghiệp năm 2024	100%
119	13/5	180/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt điều chỉnh Phương án bồi thường GPMB mở rộng khai trường sản xuất giai đoạn III- Công ty than Na Dương	100%
120	13/5	181/QĐ-HĐQT	Phê duyệt điều chỉnh Phương án bồi thường GPMB mở rộng khai trường sản xuất giai đoạn III- Công ty than Na Dương	100%
121	19/5	184/NQ-HĐQT	Thông qua bổ nhiệm Người phụ trách quản trị - Thư ký Tổng công ty	100%
122	19/5	185/NQ-HĐQT	Thông qua nội dung điều chỉnh dự án đầu tư được quy định tại Quyết định 675/QĐ-UBND của UBND tỉnh Lạng Sơn ngày 11/4/2019 đối với Dự án đầu tư mở rộng nâng công suất mỏ than Na Dương	100%
123	19/5	187/QĐ-HĐQT	Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị, Thư ký Tổng Công ty	100%
124	26/5	189/NQ-HĐQT	Thông qua giao Tổng giám đốc thực hiện chỉ đạo của TKV tại văn bản số 2972/TKV-KH ngày 22/5/2025 và số 2997/TKV-KH ngày 23/5/2025 và số 3005/TKV-KH	100%
125	04/6	191/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt kế hoạch quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi năm 2025 của Tổng Công ty	100%
126	04/6	192/NQ-HĐQT	Thông qua chủ trương bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty CP XM Quán Triều VVMI	100%
127	04/6	193/NQ-HĐQT	Thông qua cử người đại diện Tổng Công ty tham gia HĐQT Công ty CP Cơ khí mỏ Việt Bắc VVMI	100%
128	04/6	194/NQ-HĐQT	Thông qua giao đơn giá tiền lương năm 2025	100%

TT	Ngày tháng	Số văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Tỷ lệ thông qua
129	04/6	195/NQ-HĐQT	Thông qua điều chỉnh chuyển bước kế hoạch ĐTXD năm 2025 đối với Dự án cải tạo hệ thống lọc bụi công đoạn nghiền liệu của Công ty CP XM Quán Triều VVMI	100%
130	04/6	196/NQ-HĐQT	Thông nhất thông qua Quy chế về tổ chức hoạt động pháp chế Tổng Công ty CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
131	04/6	197/NQ-HĐQT	Thông qua giao TGD thực hiện chỉ đạo của TKV tại văn bản số 3053/TKV-KCM, số 188/TB-TKV	100%
132	05/6	198/QĐ-HĐQT	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động pháp chế trong Tổng Công ty CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
133	05/6	199/QĐ-HĐQT	Cử người đại diện Tổng Công ty tham gia HĐQT Công ty CP Cơ khí mỏ Việt Bắc VVMI	100%
134	05/6	200/QĐ-HĐQT	Giao đơn giá tiền lương năm 2025	100%
135	05/6	201/QĐ-HĐQT	Phê duyệt kế hoạch sử dụng quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2025 của Công ty mẹ- Tổng Công ty	100%
136	13/6	203/NQ-HĐQT	Thông qua chủ trương thuê lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác các mỏ than Na Dương, Khánh Hòa, Núi Hồng 6 tháng và cả năm 2025 thuộc Tổng Công ty CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
137	13/6	204/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng Gói thầu số 02: Cung cấp xe ô tô vận chuyển đất đá thuộc dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2025- Mỏ than Khánh Hòa	100%
138	13/6	205/NQ-HĐQT	Thông qua chủ trương xử lý tài sản tại Khách sạn Mê Linh	100%
139	23/6	207/NQ-HĐQT	Thông qua điều chỉnh chuyển bước 02 dự án thuộc kế hoạch đầu tư năm 2025- TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
140	23/6	208/NQ-HĐQT	Thông qua điều chỉnh chuyển bước kế hoạch đầu tư Dự án đầu tư hệ thống phun sương dập bụi thuộc Kế hoạch đầu tư năm 2025-TCTCNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
141	2/7	210/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng Gói thầu số 2: Cung cấp thiết bị phục vụ sản xuất thuộc Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2025- Mỏ than Núi Hồng	100%

TT	Ngày tháng	Số văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Tỷ lệ thông qua
142	2/7	211/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng Gói thầu số 2: Cung cấp thiết bị khoan, xúc bốc thuộc Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2025- Mỏ than Na Dương	100%
143	2/7	212/NQ-HĐQT	Thông qua bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty CP XM Quán Triều- VVMI	100%
144	2/7	213/NQ-HĐQT	Thông qua giao kế hoạch phối hợp kinh doanh quý III/2025	100%
145	2/7	214/NQ-HĐQT	Thông qua triển khai thực hiện văn bản số 3670/TKV-KH của Tổng giám đốc TKV ngày 26/6/2025	100%
146	2/7	215/NQ-HĐQT	Thông qua triển khai thực hiện văn bản số 3848/TKV-KH của Tổng giám đốc TKV ngày 02/7/2025	100%
147	8/7	217/NQ-HĐQT	Thông qua cử Người đại diện Tổng Công ty tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 tại Công ty CP Đầu tư CN Hà Nội	100%
148	16/7	220/NQ-HĐQT	Thông qua chủ trương sửa chữa nhà cửa vật kiến trúc Công ty than Núi Hồng- VVMI	100%
149	16/7	221/NQ-HĐQT	Thông qua Công ty CP XM La Hiên- VVMI mua vật tư và dịch vụ sửa chữa Silo nguyên liệu và cấp liệu lò (dây chuyền lò quay 2) phát sinh ngoài kế hoạch năm 2025	100%
150	16/7	222/NQ-HĐQT	Thông qua chủ trương gia hạn thời hạn thuê đất cho Trung tâm Điều dưỡng ngành than- VVMI	100%
151	16/7	223/NQ-HĐQT	Thông qua điều chỉnh chuyển bước kế hoạch đầu tư năm 2025 đối với Dự án xây dựng đường bê tông (đoạn từ cổng PX cơ điện đến gầm băng tải và đoạn từ nhà điều hành sản xuất đi cổng tràn) của Công ty than Khánh Hòa- VVMI thuộc kế hoạch đầu tư năm 2025- TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP.	100%
152	18/7	225/NQ-HĐQT	Không kéo dài chức vụ Phó Giám đốc Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị VVMI	100%

TT	Ngày tháng	Số văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Tỷ lệ thông qua
153	23/7	228/NQ-HĐQT	Thông qua nội dung dự án Đầu tư Silo chứa xi măng bằng thép ≥ 2000 tấn Công ty CP XM Quán Triều	100%
154	23/7	229/NQ-HĐQT	Thông qua phương án vay vốn đền bù GPMB mở rộng bãi đổ thải giai đoạn II và đền bù GPMB mở rộng khai trường sản xuất giai đoạn III Công ty than Na Dương tại TMCP Ngoại thương- Chi nhánh Hà Nội	100%
155	23/7	230/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt phương án vay vốn dự án Mở rộng nâng công suất mỏ than Na Dương tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam- CN Hà Nội	100%
156	23/7	231/NQ-HĐQT	Thông qua chủ trương và phương án nhân sự xem xét bổ nhiệm Trưởng phòng cơ điện-VLXD Tổng Công ty	100%
157	23/7	234/NQ-HĐQT	Thông qua điều chỉnh một số nội dung của NQ số 285/NQ-HĐQT ngày 19/12/2024 v/v "Thông qua điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi ĐTXD dự án khai thác lộ thiên mỏ Khánh Hòa" để phục vụ đề nghị điều chỉnh DA ĐTXD được quy định tại GCNĐT số: 17 121 000 047 do UBND tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 1/12/2014	100%
158	1/8	236/NQ-HĐQT	Thông qua giao Tổng giám đốc thực hiện chỉ đạo của TKV tại văn bản số 269/CT-TKV ngày 29/7/2025	100%
159	14/8	239/TTr-HĐQT	Xin chuyển bước dự án đầu tư từ Kế hoạch chuẩn bị dự án, dự phòng lên Kế hoạch chính thức	100%
160	20/8	241/NQ-HĐQT	Thông qua chủ trương triển khai quy trình bổ nhiệm lại Giám đốc Công ty than Na Dương-VVMI và Giám đốc Công ty than Khánh Hòa-VVMI	100%
161	20/8	242/NQ-HĐQT	Không bổ nhiệm lại Phó Giám đốc Trung tâm Điều dưỡng ngành than- VVMI	100%
162	20/8	243/NQ-HĐQT	Thông qua chủ trương và phương án bổ nhiệm lại Trưởng phòng Thị trường- Vật tư Tổng Công ty.	100%
163	20/8	244/NQ-HĐQT	Thông qua chủ trương bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty CP SX&KD VTTB- VVMI	100%

TT	Ngày tháng	Số văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Tỷ lệ thông qua
164	20/8	245/NQ-HĐQT	Thông qua bổ nhiệm Trưởng phòng Cơ điện-VLXD Tổng Công ty	100%
165	20/8	246A/NQ-HĐQT	Thông qua bổ sung các nội dung mã ngành của TCT và trình ĐHĐCĐ bất thường 2025 để biểu quyết thông qua sửa đổi bổ sung điều lệ TCT	100%
166	20/8	247/NQ-HĐQT	Thông qua ký hợp đồng cho thuê tài sản thuộc khu đất tại tổ 2, khu Thủy Sơn, phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh	100%
167	20/8	248/NQ-HĐQT	Thông qua các nội dung tổ chức ĐHĐCĐ bất thường năm 2025	100%
168	20/8	249/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt quyết toán phương án hoàn thành: Bồi thường GPMB nghĩa trang Tiên Đốc (di chuyển nghĩa trang khu 5 giai đoạn 2)- Công ty than Núi Hồng	100%
169	25/8	252/NQ-HĐQT	Thông qua đồng ý cán bộ xuất cảnh nước ngoài	100%
170	25/8	253/NQ-HĐQT	Thông qua giao Tổng giám đốc thực hiện chỉ đạo của TKV tại văn bản số 301/CT-TKV ngày 21/8/2025	100%
171	3/9	254/QĐ-HĐQT	Phê duyệt quyết toán phương án hoàn thành: Bồi thường GPMB nghĩa trang Tiên Đốc (di chuyển nghĩa trang khu 5 giai đoạn 2)- Công ty than Núi Hồng	100%
172	3/9	256/NQ-HĐQT	Thông qua điều chỉnh chuyển bước kế hoạch đầu tư silo chứa xi măng bằng thép ≥ 2000 tấn của Công ty CP XM Quán Triều VVMI	100%
173	5/9	258/NQ-HĐQT	Thông qua đồng ý cán bộ xuất cảnh nước ngoài	100%
174	10/9	260/NQ-HĐQT	Thông qua giao TGD thực hiện chỉ đạo của TKV tại văn bản số 5121/TKV-KTTC ngày 09/9/2025	100%
175	10/9	261/NQ-HĐQT	Thông qua giao Tổng giám đốc thực hiện chỉ đạo của TKV tại văn bản số 5151/TKV-TCNS ngày 09/9/2025	100%
176	10/9	262/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt Phương án chuyển nhượng vốn đầu tư của Tổng Công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP tại Công ty CP	100%

TT	Ngày tháng	Số văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Tỷ lệ thông qua
			Than- Điện Nông Sơn- TKV	
177	18/9	264/NQ-HĐQT	Thông qua điều chỉnh một số nội dung và tiếp tục triển khai các bước thực hiện đầu tư của dự án Mở rộng nâng công suất mỏ than Na Dương	100%
178	18/9	265/NQ-HĐQT	Giao cho TGD báo cáo Tập đoàn CN Than-Khoáng sản Việt Nam v/v thuê ngoài sàng tuyển than sạch từ sản phẩm ngoài than của Công ty than Na Dương- VVMI	100%
179	18/9	266/NQ-HĐQT	Thông qua kế hoạch triển khai thực hiện cơ cấu lại các đơn vị cấp 2 của Tổng Công ty CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
180	18/9	267/QĐ-HĐQT	Phê duyệt điều chỉnh một số nội dung của dự án Mở rộng nâng công suất mỏ than Na Dương	100%
181	22/9	270/NQ-HĐQT	Thông nhất thông qua bổ sung kế hoạch đầu tư năm 2025	100%
182	22/9	271/NQ-HĐQT	Thông qua dừng thực hiện Nghị quyết số 222/NQ-HĐQT ngày 16/7/2025 về việc thông qua chủ trương gia hạn thời hạn cho thuê đất cho Chi nhánh Trung tâm Điều dưỡng ngành than- VVMI	100%
183	22/9	272/NQ-HĐQT	Thông qua thực hiện nội dung thông báo số 5360/TKV-ĐT ngày 22/9/2025 của Tổng giám đốc Tập đoàn CN Than- Khoáng sản Việt Nam	100%
184	29/9	278/NQ-HĐQT	Thông qua thành lập Tổ thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Mở rộng nâng công suất mỏ Núi Hồng	100%
185	29/9	278A/NQ-HĐQT	Chấp thuận đơn xin từ nhiệm Thành viên độc lập HĐQT của ông Phạm Văn Lỗ để trình ĐHĐCĐ bất thường 2025 biểu quyết thông qua	100%
186	29/9	279/NQ-HĐQT	Thông qua bổ nhiệm lại chức vụ Giám đốc Công ty than Khánh Hòa	100%
187	29/9	280/NQ-HĐQT	Không bổ nhiệm lại chức vụ Phó giám đốc Công ty CP Cơ khí và Thiết bị áp lực	100%

TT	Ngày tháng	Số văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Tỷ lệ thông qua
188	29/9	281/NQ-HĐQT	Thông qua bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty CP SX&KD VTTB	100%
189	29/9	282/NQ-HĐQT	Thông qua bổ nhiệm lại chức vụ Giám đốc Công ty than Na Dương	100%
190	29/9	283/NQ-HĐQT	Thông qua bổ nhiệm lại Trưởng phòng Thị trường- Vật tư Tổng Công ty	100%
191	29/9	284/NQ-HĐQT	Thông qua sửa đổi bổ sung Quy chế quản lý cán bộ TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
192	29/9	285/NQ-HĐQT	Thông qua điều chỉnh kế hoạch đầu tư năm 2025 của Công ty CP SX&KD VTTB- VVMI, TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
193	29/9	286/QĐ-HĐQT	Thành lập Tổ thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Mở rộng nâng công suất mỏ Núi Hồng	100%
194	29/9	288/QĐ-HĐQT	Thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP năm 2025	100%
195	29/9	289/QĐ-HĐQT	Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông bất thường TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP năm 2025	100%
196	29/9	290/QĐ-HĐQT	Sửa đổi bổ sung Quy chế quản lý cán bộ của Tổng Công ty CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
197	29/9	291/QĐ-HĐQT	Thành lập tổ giúp việc Ban thư ký Đại hội đồng cổ đông bất thường Tổng Công ty CNM Việt Bắc TKV-CTCP năm 2025	100%
198	3/10	294/NQ-HĐQT	Thông qua giao kế hoạch phối hợp kinh doanh quý IV/2025	100%
199	3/10	295/NQ-HĐQT	Thông qua phương án thực hiện cho thuê tại Văn phòng 93 Láng Hạ	100%
200	3/10	296/NQ-HĐQT	Thông qua điều chỉnh chuyển bước kế hoạch đầu tư năm 2025 của Công ty CP XM La Hiên- VVMI, TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%

TT	Ngày tháng	Số văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Tỷ lệ thông qua
201	9/10	298/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu trong kế hoạch ĐTXD năm 2025 bổ sung thuộc dự án: Mở rộng nâng công suất mỏ than Na Dương (Dự án đầu tư mở rộng, nâng công suất mỏ than Na Dương"	100%
202	9/10	299/QĐ-HĐQT	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu trong kế hoạch ĐTXD năm 2025 bổ sung thuộc dự án: Mở rộng nâng công suất mỏ than Na Dương (Dự án đầu tư mở rộng, nâng công suất mỏ than Na Dương"	100%
203	9/10	301/NQ-HĐQT	Thông qua hỗ trợ các địa phương khắc phục hậu quả thiên tai do bão lũ gây ra	100%
204	9/10	301A/CMV-HĐQT	Báo cáo về tình hình hoạt động của Tổng Công ty CNM Việt Bắc TKV-CTCP 9 tháng đầu năm 2025	100%
205	15/10	1/NQĐHĐCĐ	Nghị quyết Đại hội Đồng cổ đông bất thường năm 2025 TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
206	16/10	302/QĐ-HĐQT	Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng Công ty CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
207	22/10	304/NQ-HĐQT	Thông qua chủ trương bổ nhiệm 01 Phó giám đốc Công ty CP Cơ khí và Thiết bị áp lực-VVMI	100%
208	22/10	304A/NQ-HĐQT	Thông qua phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP	100%
209	22/10	304B/QĐ-HĐQT	Phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP	100%
210	28/10	306/TTr-HĐQT	Đề nghị phê duyệt Kế hoạch đầu tư năm 2026	100%
211	28/10	307/NQ-HĐQT	Thông qua không bổ nhiệm lại ông Vũ Minh Tân Phó Tổng giám đốc, thực hiện nhiệm vụ Thành viên HĐQT chuyên trách Tổng Công ty CNM Việt Bắc TKV-CTCP.	100%
212	28/10	308/NQ-HĐQT	Thông qua bổ nhiệm Phó giám đốc Công ty CP Cơ khí và Thiết bị áp lực- VVMI	100%

TT	Ngày tháng	Số văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Tỷ lệ thông qua
213	28/10	309/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt E-HSMT gói thầu số 18: Cung cấp thiết bị bốc xúc, vận chuyển, san gạt-số 02 trong kế hoạch ĐTXD năm 2025 bổ sung thuộc dự án Mở rộng nâng công suất mỏ than Na Dương (Dự án đầu tư mở rộng, nâng công suất mỏ than Na Dương)	100%
214	5/11	313/NQ-HĐQT	Thông qua quy định chế độ hỗ trợ lao động dôi dư, đổi mới cơ cấu, chất lượng lao động trong Tổng Công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP	100%
215	5/11	314/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt dự án Mở rộng nâng công suất mỏ Núi Hồng	100%
216	5/11	314A/NQ-HĐQT	Thông qua việc ký thuê lao động và bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ	100%
217	5/11	315/QĐ-HĐQT	Phê duyệt dự án Mở rộng nâng công suất mỏ Núi Hồng	100%
218	13/11	316/QĐ-HĐQT	Thực hiện nhiệm vụ Thành viên HĐQT chuyên trách	100%
219	17/11	318/NQ-HĐQT	Thông qua đồng ý đề Công ty CP XM Quán Triều -VVMi mua vật tư	100%
220	17/11	319/NQ-HĐQT	Thông qua việc bảo lãnh cho Công ty CP XM Quán Triều VVMi vay vốn lưu động phục vụ SXKD năm 2025-2026	100%
221	17/11	320/NQ-HĐQT	Thông qua Quy chế thi đua, khen thưởng trong Tổng Công ty CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
222	17/11	321/QĐ-HĐQT	Quy chế thi đua, khen thưởng trong Tổng Công ty CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
223	1/12	325/NQ-HĐQT	Thông qua tiếp tục thực hiện Quy chế quản lý cán bộ của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP	100%
224	1/12	326/QĐ-HĐQT	Tiếp tục thực hiện Quy chế quản lý cán bộ của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP	100%

TT	Ngày tháng	Số văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Tỷ lệ thông qua
225	1/12	327/NQ-HĐQT	Thông qua thực hiện quy trình bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Tổng công ty	100%
226	1/12	328/NQ-HĐQT	Thông qua giao cho Tổng giám đốc triển khai thực hiện quy trình bổ nhiệm Giám đốc Công ty CP Xi măng Tân Quang	100%
227	8/12	330/NQ-HĐQT	Thông qua chủ trương cử người đại diện của Tổng Công ty tham gia và ứng cử giữ chức thành viên HĐQT Công ty CP XM Tân Quang-VVMI	100%
228	8/12	331/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt "Đề án và kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2025-2030 của Tổng Công ty CNM Việt Bắc TKV-CTCP"	100%
229	8/12	332/NQ-HĐQT	Thông qua sửa đổi Quy chế thực hiện dân chủ cơ sở tại Tổng Công ty CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
230	8/12	333/QĐ-HĐQT	Thay đổi Người đại diện của Tổng Công ty tại Công ty CP XM Tân Quang	100%
231	8/12	334/QĐ-HĐQT	Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở tại TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
232	8/12	336/QĐ-HĐQT	Phê duyệt Đề án và Kế hoạch chuyển đổi số của TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP giai đoạn 2025-2030	100%
233	18/12	339/NQ-HĐQT	Thông qua nội dung đề Người đại diện phần vốn của Tổng Công ty tại Công ty CP Khai thác mỏ biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của Công ty CP Thiết bị Khai thác mỏ	100%
234	19/12	340/NQ-HĐQT	Thông nhất chủ trương và thông qua phương án nhân sự bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng Quản lý vốn - Kiểm soát nội bộ Tổng công ty.	100%
235	19/12	341/NQ-HĐQT	Thông qua giao Tổng giám đốc thực hiện chỉ đạo của TKV tại văn bản số 7250/TKV-TN ngày 16/12/2025	100%
236	19/12	342/NQ-HĐQT	Thông qua tạm giao kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2026 Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP	100%

TT	Ngày tháng	Số văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Tỷ lệ thông qua
237	19/12	343/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng Gói thầu số 18: Cung cấp thiết bị xúc bốc, vận chuyển, san gạt - Số 02 trong kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2025 bổ sung thuộc dự án Mở rộng nâng công suất mỏ than Na Dương (Dự án đầu tư mở rộng, nâng công suất mỏ than Na Dương)	100%
238	19/12	344/NQ-HĐQT	Thông qua giao kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2025 Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP điều chỉnh	100%
239	19/12	345/NQ-HĐQT	Thông qua chủ trương thực hiện các hợp đồng, giao dịch năm 2026	100%
240	19/12	346/QĐ-HĐQT	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng Gói thầu 18: Cung cấp thiết bị xúc bốc, vận chuyển, san gạt - Số 02 trong kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2025 bổ sung thuộc dự án Mở rộng nâng công suất mỏ than Na Dương (Dự án đầu tư mở rộng, nâng công suất mỏ than Na Dương)	100%
241	19/12	347/NQ-HĐQT	Thông qua giao cho TGD triển khai thực hiện kết luận của PTGD TKV Nguyễn Huy Nam tại thông báo số 395/TB-TKV ngày 31/10/2025 về tình hình khắc phục mưa lũ đối với khu vực khai thác than ở Thái Nguyên	100%
242	19/12	348/QĐ-CMV	Giao kế hoạch ĐTXD năm 2025 điều chỉnh TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
243	19/12	349/QĐ-HĐQT	Tạm giao kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2026 Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP	100%
244	23/12	351/NQ-HĐQT	Thông qua cử người đại diện của Tổng Công ty tham gia ứng cử Thành viên HĐQT Công ty CP XM Tân Quang và ứng cử chức vụ Giám đốc Công ty	100%
245	29/12	354/NQ-HĐQT	Thông qua chủ trương thuê dịch vụ công bố thông tin TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP năm 2026 bằng tiếng Anh	100%
246	29/12	355/NQ-HĐQT	Thông qua thời điểm chấm dứt hoạt động Chi nhánh Trung tâm Điều dưỡng ngành than-VVMI	100%

TT	Ngày tháng	Số văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Tỷ lệ thông qua
247	29/12	356/NQ-HĐQT	Thông qua chủ trương thực hiện thông báo cho UBCKNN về việc không đáp ứng điều kiện công ty đại chúng của Tổng Công ty CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
248	29/12	357/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt điều chỉnh Phương án: Đền bù GPMB phía Nam bãi thải Tây Công ty than Khánh Hòa	100%
249	30/12	358/QĐ-HĐQT	Phê duyệt điều chỉnh Phương án: Đền bù GPMB phía Nam bãi thải Tây- Công ty than Khánh Hòa	100%
250	30/12	359/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt quyết toán vốn đầu tư XD CB hoàn thành dự án Đầu tư thiết bị duy trì sản xuất năm 2024 mỏ than Khánh Hòa	100%

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Năm 2025, Tổng công ty đã chỉ đạo các đơn vị quyết liệt triển khai đồng bộ các giải pháp trong tổ chức SXKD, theo đó tập trung vào các nội dung sau: tăng cường quản lý điều hành các chỉ tiêu kỹ thuật, công nghệ từ khâu thiết kế, tổ chức thi công, nghiệm thu sản phẩm, tận thu tối đa tài nguyên; tổ chức điều hành sản xuất hợp lý, tăng năng suất lao động; tập trung quản lý giá cả đầu vào, chủ động điều hành dòng tiền, trả gốc trước hạn giảm chi phí lãi vay, cụ thể:

- Chấp hành kỷ luật điều hành, sản xuất tiêu thụ sản phẩm theo kế hoạch ghi trong Nghị quyết ĐHCĐ. Trên cơ sở đó Tổng công ty đã chỉ đạo các đơn vị trong Tổng công ty bám sát diễn biến của thị trường, thực hiện nghiêm túc cơ chế điều hành kế hoạch năm 2025 của Tổng công ty.

- Thực hiện các giải pháp tiết kiệm chi phí, kiểm soát chặt chẽ chi phí từ đầu vào đến đầu ra ở tất cả các công đoạn sản xuất kinh doanh. Thực hiện cơ chế phối hợp sản xuất kinh doanh, các công ty tự chịu trách nhiệm về công tác khoán quản trị chi phí, giao và nghiệm thu chi phí khoán và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị mình theo pháp luật hiện hành.

- Tăng cường triển khai áp dụng cơ giới hóa, tin học hóa và tự động hóa vào sản xuất và quản lý. Thực hiện mua sắm vật tư đúng quy định, đảm bảo chất lượng với giá cả cạnh tranh.

- Tăng cường công tác kiểm soát hoạt động của các Công ty con, phối hợp trong công tác điều hành sản xuất và thị trường tiêu thụ sản phẩm nhằm nâng cao hiệu quả vốn đầu tư. Nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính toàn Tổng công ty an toàn, hiệu quả.

- Tăng cường công tác quản trị rủi ro của toàn Tổng công ty, kiểm soát rủi ro về công nợ, hàng tồn kho, tăng cường công tác tu hồi công nợ, nhằm giảm nợ và tăng hiệu quả của việc sử dụng vốn.

2. Ban kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát (BKS):

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu CP %	CK khác do công ty phát hành	Ghi chú
1	Bà. Lê Thị Thu Hiền	Trưởng ban	0 %	Không có	
2	Bà. Nguyễn Thị Lịch	Ủy viên	0 %	Không có	
3	Ông. Nguyễn Anh Tuấn	Ủy viên	0,0028%	Không có	Kết thúc từ 23/4/2025
4	Ông. Nguyễn Văn Tảo	Ủy viên	0 %	Không có	Bắt đầu từ 23/4/2025

Thay đổi nhân sự trong năm:

- Trong năm 2025, Ban Kiểm soát có thay đổi nhân sự theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2025, theo đó:
 - Ông Nguyễn Anh Tuấn kết thúc nhiệm vụ từ ngày 23/4/2025;
 - Ông Nguyễn Văn Tảo được bầu bổ sung từ ngày 23/4/2025.

- Thông tin về trình độ chuyên môn và kinh nghiệm:

Các thành viên Ban Kiểm soát có trình độ chuyên môn phù hợp với lĩnh vực tài chính, kế toán, kiểm toán và quản trị doanh nghiệp; có kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực quản lý, kiểm soát và giám sát hoạt động doanh nghiệp, đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

Các thành viên Ban Kiểm soát không đồng thời đảm nhiệm các chức vụ quản lý, điều hành tại Tổng công ty; đảm bảo tính độc lập theo quy định của pháp luật.

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

* Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát:

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã tổ chức 10 cuộc họp để triển khai thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định, cụ thể:

S TT	Họ và tên	Số cuộc họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Lê Thị Thu Hiền	10/10	100%
2	Nguyễn Thị Lịch	10/10	100%
3	Nguyễn Anh Tuấn	Tham dự đầy đủ các cuộc họp trong thời gian đương nhiệm (6/10)	100%
4	Nguyễn Văn Tảo	Tham dự đầy đủ các cuộc họp từ thời điểm được bầu (4/10)	100%

Các cuộc họp được tổ chức đúng quy định; nội dung được thảo luận dân chủ, thống nhất với tỷ lệ biểu quyết 100%.

*** Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát:**

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã thực hiện đầy đủ chức năng giám sát theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ, tập trung vào các nội dung trọng yếu sau:

(1) Giám sát hoạt động quản trị và điều hành

Giám sát việc chấp hành Điều lệ Tổng công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ và Nghị quyết Hội đồng quản trị (HĐQT).

Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc khi được mời để nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Giám sát việc ban hành, sửa đổi các quy chế quản lý nội bộ; trong năm 2025 HĐQT đã sửa đổi, bổ sung và ban hành lại Điều lệ và 07 quy chế, định mức; Tổng Giám đốc ban hành 13 quy định phục vụ quản trị nội bộ.

(2) Giám sát tài chính và thẩm định báo cáo tài chính

Thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính giữa niên độ và Báo cáo tài chính năm 2025 trước khi trình ĐHĐCĐ.

Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

Xem xét Thư quản lý của Công ty kiểm toán độc lập và ý kiến phản hồi của Ban Tổng Giám đốc.

Ban Kiểm soát nhận thấy Báo cáo tài chính năm 2025 được lập phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp luật hiện hành; phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tổng công ty.

(3) Giám sát quản lý và sử dụng vốn, tài sản

Kiểm tra việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản tại Văn phòng Tổng công ty.

Giám sát hoạt động của Người đại diện phần vốn tại các công ty con.

Xem xét việc huy động, phân phối và sử dụng các nguồn lực bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ.

(4) Giám sát giao dịch với người có liên quan

Ban Kiểm soát đã theo dõi, giám sát các giao dịch giữa Tổng công ty với người có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ; không phát hiện trường hợp giao dịch vi phạm quy định hoặc gây ảnh hưởng bất lợi đến lợi ích của Tổng công ty và cổ đông.

(5) Giám sát công bố thông tin

Giám sát việc thực hiện công bố thông tin định kỳ và bất thường; đảm bảo tuân thủ quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC và các quy định pháp luật liên quan.

❖ *Ban Kiểm soát đánh giá đối với hoạt động của Tổng công ty:*

- Hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong năm 2025 tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ.
- Công tác quản trị, điều hành có sự chủ động, linh hoạt trước diễn biến thị trường.
- Hệ thống kiểm soát nội bộ từng bước được hoàn thiện.
- Không phát hiện sai phạm trọng yếu ảnh hưởng đến tính trung thực của Báo cáo tài chính hoặc quyền lợi hợp pháp của cổ đông.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

a) Tiền lương quyết toán năm 2025:

TT	Họ và tên	Chức danh	Tổng số tiền lương được hưởng năm 2025 (đồng)	Tiền lương bq năm 2025 (đồng/tháng)
1	Trịnh Hồng Ngân	Tổng giám đốc	720.000.000	60.000.000
2	Đặng Văn Tùng	Thành viên HĐQT chuyên trách	648.000.000	54.000.000
3	Vũ Minh Tân	Phó Tổng giám đốc	648.000.000	54.000.000
4	Nguyễn Văn Dũng	Phó Tổng giám đốc	648.000.000	54.000.000
5	Nguyễn Thanh Hải	Phó Tổng giám đốc	648.000.000	54.000.000
6	Nguyễn Thạc Tân	Phó Tổng giám đốc	648.000.000	54.000.000
7	Lê Minh Hiền	Kế toán trưởng	600.000.000	50.000.000
8	Lê Thị Thu Hiền	Trưởng Ban KS	672.000.000	56.000.000
	Tổng cộng		5.232.000.000	436.000.000

Thù lao Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát không chuyên trách năm 2025:

TT	Họ và tên	Chức danh	Tổng số tiền thù lao được hưởng năm 2025 (đồng)	Tiền thù lao bq tháng năm 2025 (đồng)
1	Lê Quang Bình	Chủ tịch HĐQT	74.400.000	6.200.000
2	Trịnh Hồng Ngân	Thành viên HĐQT	64.800.000	5.400.000
3	Vũ Minh Tân	Thành viên HĐQT	56.700.000	5.400.000
4	Nguyễn Thị Lịch	Thành viên Ban KS	60.000.000	5.000.000
5	Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên Ban KS	18.830.000	1.570.000
6	Nguyễn Văn Tảo	Thành viên Ban KS	41.170.000	3.430.000
	Tổng cộng		315.900.000	27.000.000

Phụ cấp thành viên độc lập HĐQT năm 2025:

TT	Họ và tên	Chức danh	Tổng số tiền phụ cấp được hưởng năm 2025 (đồng)	Tiền phụ cấp bq tháng năm 2025 (đồng)
1	Phạm Văn Lễ	Thành viên độc lập HĐQT	260.100.000	21.675.000
	Tổng cộng		260.100.000	21.675.000

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có giao dịch.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: như biểu chi tiết kèm theo.

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Thực hiện các quy định về quản trị công ty đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định của Pháp luật hiện hành.

VI. Báo cáo tài chính:

1. *Ý kiến kiểm toán:* Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty mẹ - Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP vào ngày 31/12/2025. Kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ tài chính từ ngày 01/01/2025 đến 31/12/2025 phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. *Báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP đã công bố thông tin theo quy định gồm:*

- Báo cáo tài chính năm Công ty mẹ - Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán.

- Báo cáo tài chính hợp nhất Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT, Ban KS (e-copy);
- Tổng GD, Các PTGD (e-copy);
- Các phòng Tổng công ty (e-copy);
- Lưu: VT, Thư ký Tcty (H.03)

Người đại diện theo Pháp luật
TỔNG GIÁM ĐỐC



Trịnh Hồng Ngân

GIAO DỊCH NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NGÀY 31/12/2025
(Báo cáo thường niên năm 2025 Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP)

STT	Tên cá nhân/DN thực hiện giao dịch với TCT	Mối quan hệ với TCT	Nội dung giao dịch	Ghi chú
1	Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam	Cổ đông lớn	HĐ khai thác, sàng tuyển chế biến than năm 2025 số 298/2024/HĐKD ngày 26/12/2024	HĐNT
			HĐ Dịch vụ giao nhận than số 318/HDDV/TKV-VVMI ngày 31/12/2024	
			HĐ mua bán than năm 2025 số 256/HĐ/TKV-VVMI ngày 24/12/2024	
1.1	Công ty kho vận và Cảng Cẩm Phả - Vinacomin - CN Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam	Người có liên quan của cổ đông lớn	HĐ mua bán than năm 2025 số 16/2025/HĐ/KVCP-CNMVB ngày 31/12/2024.	
1.2	Trung tâm cấp cứu mỏ - Vinacomin - CN Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam	Người có liên quan của cổ đông lớn	HĐ huấn luyện thường xuyên, thường trực giải quyết sự cố; kiểm tra phòng ngừa giải quyết sự cố và tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn trong khai thác năm 2025 số 2891/HĐ-KTKH ngày 31/12/2024 với giá trị HĐ là 2.047.898.540 đồng	
1.3	Công ty CP giám định- Vinacomin	Người có liên quan của cổ đông lớn	HĐ giám định than năm 2025 số 1954/HĐGD/QUACONTROL-CNMVB ngày 23/12/2024	HĐNT
			HĐ giám định số 4698/HĐGD/QUACONTROL-ND ngày 31/12/2024 với giá trị là 115.830.000 đồng	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
1.4	Viện khoa học công nghệ Mỏ - Vinacomin	Người có liên quan của cổ đông lớn	HĐ thi công phương án: Quan trắc dịch động bờ trụ mỏ than Na Dương năm 2025 số 1296/HĐ-KTKH ngày 20/5/2025 với giá trị HĐ 987.744.214 đồng	
			HĐ thi công phương án: Quan trắc dịch động bãi thải mỏ than Na Dương năm 2025 số 1295/HĐ-KTKH ngày 20/5/2025 với giá trị HĐ 215.758.849 đồng	

STT	Tên cá nhân/DN thực hiện giao dịch với TCT	Mối quan hệ với TCT	Nội dung giao dịch	Ghi chú
			HĐ Cung cấp dịch vụ tư vấn thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Mở rộng nâng công suất mỏ Núi Hồng” số 1688/HĐ-KTKH ngày 23/6/2025 với giá trị HĐ 425.080.000 đồng đồng	
			HĐ tư vấn xây dựng lập báo cáo kinh tế kỹ thuật" thuộc dự án: Xây dựng sân bê tông khu vực cấp dầu số 0190/2025/HĐ-TVXD ngày 13/01/2025 với giá trị là 96.275.736 đồng	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
	Công ty Cổ phần Phát triển Công nghệ và Thiết bị (Viện khoa học công nghệ Mỏ - Vinacomin)		HĐ dịch vụ số 1406/HĐ-TND-TBM ngày 09/04/2025 về việc Thí nghiệm, hiệu chỉnh, kiểm định định kỳ thiết bị điện năm 2025 với giá hợp đồng: 317.132.174 đồng	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
1.5	Công ty TNHH 1 TV Môi trường TKV	Người có liên quan của cổ đông lớn	HĐ xử lý nước thải mỏ thành nước thải công nghiệp số 4898/HĐ/TKH-MTTKV ngày 30/12/2024 với giá trị HĐ là 8.538.048.000 đồng	HĐ do Công ty Than Khánh Hòa- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			HĐ xử lý nước thải mỏ thành nước thải công nghiệp số 4586/HĐ-KHTT ngày 26/12/2024 với giá trị HĐ là 43.048.285.500 đồng	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng thực hiện nghỉ mát và hỗ trợ điều trị cho CBCNV số: 517/HĐ-KHVT ngày 13/5/2025 với giá trị HĐ là : 116.640.000 đồng	HĐ do Trung tâm điều dưỡng Ngành than - VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			HĐ xử lý nước thải công nghiệp số 38/2025- XLNTNH ngày 9/5/2025 với giá trị HĐ 5.962.390.560 đồng	HĐ do Công ty Than Núi Hồng -VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
1.6	Công ty cổ phần tin học, công nghệ, môi trường - Vinacomin	Người có liên quan của cổ đông lớn	HĐ Lập đề án đóng cửa mỏ khoáng sản than tại mỏ Núi Hồng thuộc xã Yên Lãng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên số 156/HĐ-KTKH ngày 15/1/2025 với giá trị HĐ 1.687.213.315 đồng	

STT	Tên cá nhân/DN thực hiện giao dịch với TCT	Mối quan hệ với TCT	Nội dung giao dịch	Ghi chú
			HĐ Lập Phương án kỹ thuật - dự toán: Quan trắc dịch động bờ mỏ và bãi thải mỏ than Khánh Hòa năm 2025 số 248/HĐ-KTKH ngày 22/1/2025 với giá trị HĐ 12.472.065 đồng	
			HĐ Lập Phương án kỹ thuật - dự toán: Thành lập lưới khống chế, đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1000 mỏ than Núi Hồng năm 2025 số 249/HĐ-KTKH ngày 22/1/2025 với giá trị HĐ 12.282.933 đồng	
			HĐ Lập Phương án kỹ thuật - dự toán: Thành lập lưới khống chế mỏ than Na Dương năm 2025 số 250/HĐ-KTKH ngày 22/1/2025 với giá trị HĐ 11.681.550 đồng	
			HĐ Lập Phương án kỹ thuật - dự toán: Quan trắc dịch động bãi thải mỏ than Na Dương năm 2025 số 251/HĐ-KTKH ngày 22/1/2025 với giá trị HĐ 4.949.424 đồng	
			HĐ Lập Phương án kỹ thuật - dự toán: Quan trắc dịch động bờ trụ mỏ than Na Dương năm 2025 số 252/HĐ-KTKH ngày 22/1/2025 với giá trị HĐ 22.658.463 đồng	
			HĐ thi công phương án: Thành lập lưới khống chế, đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1000 mỏ than Núi Hồng năm 2025 số 1241/HĐ-KTKH ngày 16/5/2025 với giá trị HĐ 545.362.220 đồng	
			HĐ thi công phương án: Quan trắc dịch động bờ mỏ và bãi thải mỏ than Khánh Hòa năm 2025 số 1240/HĐ-KTKH ngày 16/5/2025 với giá trị HĐ 553.759.707 đồng	
			HĐ thi công phương án: Thành lập lưới khống chế mỏ than Na Dương năm 2025 số 1240/HĐ-KTKH ngày 16/5/2025 với giá trị HĐ 518.660.813 đồng	

STT	Tên cá nhân/DN thực hiện giao dịch với TCT	Mối quan hệ với TCT	Nội dung giao dịch	Ghi chú
			HĐ Tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật Dự án đầu tư hệ thống xử lý nước thải mỏ than Núi Hồng số 1751/HĐ-KTKH ngày 27/6/2025 với giá trị HĐ 494.015.273 đồng	
			HĐ Lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác mỏ than Khánh Hòa 6 tháng đầu năm 2025 số 1612/HĐ-KTKH ngày 17/6/2025 với giá trị HĐ 605.642.680 đồng	
			HĐ Lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác mỏ than Na Dương 6 tháng đầu năm 2025 số 1612/HĐ-KTKH ngày 17/6/2025 với giá trị HĐ 962.896.791 đồng	
			HĐ Lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác mỏ than Núi Hồng 6 tháng đầu năm 2025 số 1613/HĐ-KTKH ngày 17/6/2025 với giá trị HĐ 556.801.872 đồng	
			HĐ lấy mẫu nước mặt bổ sung đánh giá hiện trạng môi trường của khu vực dự án mở rộng nâng công suất mỏ Núi Hồng số 06-25.2/2025/HĐ-KHĐT ngày 17/6/2025 với giá trị HĐ 84.977.730 đồng	
			HĐTV báo cáo đánh giá hiện trạng về khai thác, chế biến khoáng sản dự án khai thác lộ thiên mỏ Núi Hồng (cải tạo mở rộng) số 1729/HĐ-KTKH ngày 25/6/2025 với giá trị HĐ 239.000.000 đồng	
			HĐTV lập BCKTKT dự án đầu tư hệ thống xử lý nước thải mỏ than Núi Hồng số 1751/HĐ-KTKH ngày 26/6/2025 với giá trị HĐ 494.015.273 đồng	
			HĐTV báo cáo đánh giá hiện trạng về khai thác, chế biến khoáng sản dự án khai thác lộ thiên mỏ Khánh Hòa số 1800/HĐ-KTKH ngày 04/7/2025 với giá trị HĐ 238.000.000 đồng	

STT	Tên cá nhân/DN thực hiện giao dịch với TCT	Mối quan hệ với TCT	Nội dung giao dịch	Ghi chú
			HĐTV báo cáo xác định chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đầu tư đối với DA Mở rộng nâng công suất mỏ NH số 1895/HĐ-KTKH ngày 14/7/2025 với giá trị HĐ 318.303.942 đồng	
			HĐTV Phương án đóng cửa mỏ một phần diện tích khai thác than tại mỏ Na Dương thuộc xã Lợi Bắc, tỉnh Lạng Sơn số 2085/HĐ-KTKH ngày 04/8/2025 với giá trị HĐ 495.111.596 đồng	
			HĐTV lập PAKT-DT: Lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác mỏ than ND năm 2025 số 3108/HĐ-KTKH ngày 01/12/2025 với giá trị HĐ 20.363.264 đồng	
			HĐTV lập PAKT-DT: Lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác mỏ than KH năm 2025 số 3109/HĐ-KTKH ngày 01/12/2025 với giá trị HĐ 12.163.540 đồng	
			HĐTV lập PAKT-DT: Lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác mỏ than NH năm 2025 số 3110/HĐ-KTKH ngày 01/12/2025 với giá trị HĐ 11.416.256 đồng	
			HĐTV lập báo cáo đề xuất cấp GPMT của dự án: Mở rộng nâng công suất mỏ NH số 3231/HĐ-KTKH ngày 11/12/2025 với giá trị HĐ 845.399.851 đồng	
			HĐ Thi công phương án: Lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác mỏ than Khánh Hòa năm 2025” số 3298/HĐ-KTKH ngày 18/12/2025 với giá trị HĐ 602.385.811 đồng	
			HĐ Thi công phương án: Lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác mỏ than Na Dương năm 2025” số 3297/HĐ-KTKH ngày 18/12/2025 với giá trị HĐ 965.889.819 đồng	

STT	Tên cá nhân/DN thực hiện giao dịch với TCT	Mối quan hệ với TCT	Nội dung giao dịch	Ghi chú
			HĐ Thi công phương án: Lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác mỏ than Núi Hồng năm 2025” số 3299/HĐ-KTKH ngày 18/12/2025 với giá trị HĐ 543.914.932 đồng	
1.7	Tổng công ty Công nghiệp Hóa chất mỏ - Vinacomin và các chi nhánh	Người có liên quan của cổ đông lớn (Công ty con của TCT CN Hóa chất mỏ)	HĐ thuê nổ mìn số 4614/HĐNM/HCM -TKH ngày 13/12/2024 với giá trị HĐ là 30.559.115.917 đồng.	HĐ do Công ty Than Khánh Hòa- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng mua bán vật tư hàng hoá số 31/ HĐMB : HCMHN-TNH ngày 29/04/2025 với giá trị 49.582.800 đồng	HĐ do Công ty Than Núi Hồng -VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			HĐ thuê nổ mìn số 4446/2025/HĐNM/HCM-TND ngày 20/12/2024 với giá trị HĐ là 30.418.107.067 đồng.	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
1.8	Công ty cổ phần Kinh doanh than miền Bắc - Vinacomin và các chi nhánh	Người có liên quan của cổ đông lớn	HĐ mua bán than năm 2025 số 01/2025/HĐMBT/THB-TND ngày 31/12/2024 có giá trị là 550.399.341.600 đồng	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết với Công ty kinh doanh Than Hà Bắc
1.9	CTCP tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin	Người có liên quan của cổ đông lớn	HĐTV lập báo cáo KTKT "Đầu tư thiết bị PVSX năm 2025 mỏ than Khánh Hòa" số 280/HĐ-KTKH ngày 24/1/2025 với giá trị HĐ là 389.000.000 đồng	
			HĐTV lập báo cáo KTKT "Đầu tư thiết bị PVSX năm 2025 mỏ than Na Dương" số 279/HĐ-KTKH ngày 24/1/2025 với giá trị HĐ là 231.000.000 đồng	
			HĐTV lập báo cáo KTKT "Đầu tư thiết bị PVSX năm 2025 mỏ than Núi Hồng số 332/HĐ-KTKH ngày 10/2/2025 với giá trị HĐ là 220.000.000 đồng	
			HĐTV lập Phương án thu hồi, sử dụng đất đá thải từ hoạt động khai thác khoáng sản tại mỏ than Khánh Hoà, tỉnh Thái Nguyên số 749/HĐ-KTKH ngày 27/3/2025 với giá trị HĐ là 220.000.000	

STT	Tên cá nhân/DN thực hiện giao dịch với TCT	Mối quan hệ với TCT	Nội dung giao dịch	Ghi chú
			đồng	
			HĐTV lập TKXD triển khai sau TK cơ sở (TK bản vẽ TC) và dự toán XD công trình của dự án: Mở rộng nâng công suất mỏ Núi Hồng số 3162/HĐ-KTKH ngày 04/12/2025 với giá trị HĐ là 4.963.359.500 đồng	
1.10	Công ty CP Địa chất Việt Bắc – TKV.	Người có liên quan của cổ đông lớn	HĐ Lập phương án kỹ thuật, thi công và dự toán: Khoan thăm dò phục vụ đánh giá ổn định khu III bờ trụ via 4 mỏ than Na Dương số 217/HĐ-KTKH ngày 21/1/2025 với giá trị HĐ là 67.488.768 đồng	
			HĐTV khảo sát xây dựng phục vụ lập BCKTKT dự án Đầu tư hệ thống xử lý nước thải mỏ than NH số 2070/HĐ-KTKH ngày 01/8/2025 với giá trị HĐ là 206.688.698 đồng	
			HĐTC khoan thăm dò phục vụ đánh giá ổn định khu III bờ trụ via 4 mỏ than ND số 2472/HĐ-KTKH ngày 22/9/2025 với giá trị HĐ là 2.924.196.853 đồng	
1.11	Công ty cổ phần Vật tư - TKV và các chi nhánh		Hợp đồng mua dầu mỡ phụ số: 235/HĐ/TKH - TKV ngày 13/1/2025 với giá trị là 998 632 723 đồng.	HĐ do Công ty Than Khánh Hòa- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng mua dầu mỡ phụ số: 1345/HĐ/TKH - TKV ngày 26/3/2025 với giá trị là 989 558 570 đồng.	HĐ do Công ty Than Khánh Hòa- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng mua dầu mỡ phụ số: 2532/HĐ/TKH - TKV ngày 10/6/2025 với giá trị là 26 847 722 đồng.	HĐ do Công ty Than Khánh Hòa- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng mua dầu mỡ phụ số: 2888/HĐ/TKH - TKV ngày 2/7/2025 với giá trị là 997 373 164 đồng.	HĐ do Công ty Than Khánh Hòa- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết

STT	Tên cá nhân/DN thực hiện giao dịch với TCT	Mối quan hệ với TCT	Nội dung giao dịch	Ghi chú
			Hợp đồng mua dầu mỡ phụ số: 3999/HĐ/TKH - TKV ngày 14/10/2025 với giá trị là 998 454 362 đồng.	HĐ do Công ty Than Khánh Hòa- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng mua BHLĐ số: 754//HĐ/TKH - CPVTTKV ngày 18/2/2025 với giá trị là 316.259.340 đồng.	HĐ do Công ty Than Khánh Hòa- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng mua BHLĐ số: 3069//HĐ/TKH - CPVTTKV ngày 17/7/2025 với giá trị là 311.743.640 đồng.	HĐ do Công ty Than Khánh Hòa- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			HĐ mua BHLĐ số 31/HĐMB ngày 29/04/2025 với giá trị 45.910.000 đồng	HĐ do Công ty Than Núi Hồng -VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng số 4736/HĐ-TND ngày 31/12/2024 mua vật tư dầu công nghiệp với giá trị là 3.036.000 đồng	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng số 0359/HĐMB-TND ngày 22/01/2025 mua vật tư dầu công nghiệp với giá trị là 995.883.119 đồng	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng số 0414/HĐMB-TND ngày 04/02/2025 mua vật tư với giá trị là 11.825.000 đồng	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng số 0685/HĐMB-TND ngày 21/02/2025 mua vật tư dầu công nghiệp với giá trị là 594.194.370 đồng	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng số 1851/HĐ-TND ngày 19/05/2025 mua vật tư dầu công nghiệp với giá trị là 724.299.950 đồng	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết

STT	Tên cá nhân/DN thực hiện giao dịch với TCT	Mối quan hệ với TCT	Nội dung giao dịch	Ghi chú
			HĐ số 1161/HĐ-KHTT ngày 24/3/2025 về việc mua BHLĐ với giá trị HĐ là: 643.013.424 đồng.	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng số 2832/HĐ-TND ngày 21/07/2025 mua vật tư dầu công nghiệp với giá trị là 355.183.963 đồng	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng số 3112/HĐ-TND ngày 15/08/2025 mua vật tư dầu công nghiệp với giá trị là 601.910.352 đồng	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng số 4204/HĐ-KHTT ngày 06/11/2025 mua bổ sung BHLĐ năm 2025 với giá trị là 22.489.056 đồng	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			HĐ số 26/HĐMB: TNH-MTS ngày 26/3/2025 mua bán vật tư hàng hoá với giá trị HĐ là 403.568.759	HĐ do Công ty Than Núi Hồng -VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
1.12	Trường Cao đẳng Than – Khoáng sản Việt Nam	Người có liên quan của cổ đông lớn	HĐ số 1782/HĐ-TNH-CĐTKV ngày 21/5/2025 về việc tổ chức huấn luyện AT-VSLĐ định kỳ cho người lao động với giá trị 200.000.000 đồng	HĐ do Công ty Than Núi Hồng -VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			HĐ số 2515/HĐ-CĐ-AT ngày 30/6/2025 về việc tổ chức huấn luyện AT-VSLĐ với giá trị 221.673.000 đồng	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			HĐ số 3837/HĐ-CĐ-AT ngày 07/10/2025 về việc tổ chức huấn luyện AT-VSLĐ định kỳ cho người lao động với giá trị 18.252.000 đồng	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			HĐ số 2955/HĐ-KTKH ngày 13/11/2025 về việc tổ chức huấn luyện AT-VSLĐ với giá trị 39.201.000 đồng	

STT	Tên cá nhân/DN thực hiện giao dịch với TCT	Mối quan hệ với TCT	Nội dung giao dịch	Ghi chú
1.13	Công ty Cổ phần Cơ khí Hòn Gai-Vinacomin	Người có liên quan của cổ đông lớn	HĐ Mua vật tư số 1332/HĐMB-TND ngày 02/04/2025 với giá trị là 29.419.200 đồng	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
1.14	Công ty cổ phần du lịch và thương mại - Vinacomin và các chi nhánh	Người có liên quan của cổ đông lớn	HĐ số 2090/HĐ/TND-VTTC ngày 02/06/2025 tham quan nghỉ mát tại Nam Ninh- Thâm Quyển- Quảng Châu (Trung Quốc) với giá trị là 972.000.000 đồng	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			HĐ số 2770/HĐ-CCDV ngày 17/7/2025 về việc tổ chức hội nghị sơ kết công tác SXKD 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ Quý III năm 2025 với giá trị là 167.400.000 đồng	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			HĐ số 3078/HĐ-CCDV ngày 18/8/2025 về việc tổ chức hội nghị sơ kết công tác đền bù GPMB 7 tháng đầu năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ 5 tháng cuối năm 2025 tại Quảng Ninh với giá trị là 470.340.000 đồng	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			HĐ số 3742/HĐ-CCDV ngày 01/10/2025 chi nghỉ mát cho CBCNV tại Quảng Ninh với giá trị là 340.200.000 đồng	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			HĐ số 4170/HĐ-CCDV ngày 03/11/2025 tham quan học tập kinh nghiệm công tác điều hành sản xuất tại khu vực Quảng Ninh với giá trị là 221.184.000 đồng	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			HĐ số 4648/HĐ-CCDV ngày 16/12/2025 tổ chức nghỉ mát cho hội cựu chiến binh và lực lượng tự vệ của Công ty nhân kỷ niệm 36 năm ngày thành lập hội cựu chiến binh (6/12/1989- 6/12/2025) và 81 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944- 22/12/2025) tại Quảng Ninh với giá trị là 148.500.000 đồng	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
1.15	Viện cơ khí Năng lượng và Mỏ - Vinacomin	Người có liên quan của cổ đông lớn	HĐ mua vật tư số 0698/HĐ-VT ngày 24/02/2025 với giá trị là 37.357.200 đồng	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết

STT	Tên cá nhân/DN thực hiện giao dịch với TCT	Mối quan hệ với TCT	Nội dung giao dịch	Ghi chú
			HĐ mua vật tư số 1649/2025/HĐ-VT ngày 25/04/2025 với giá trị là 48.924.000 đồng	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			HĐ mua vật tư số 1852/HĐ-VT ngày 19/05/2025 với giá trị là 45.057.600 đồng	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			HĐ kiểm định thiết bị nghiêm ngặt số 2113/HĐ-CDAT ngày 4/6/2025 với giá trị là 116.607.600 đồng	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			HĐ mua vật tư số 2645/2025/HĐ-VT ngày 07/8/2025 với giá trị là 49.788.000 đồng	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			HĐ mua vật tư số số 4063/HĐ-VT ngày 24/10/2025 với giá trị là 76.096.800 đồng	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
1.16	Bệnh viện Than Khoáng sản	Người có liên quan của cổ đông lớn	HĐ khám sức khỏe, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp cho CBCNV năm 2025 số 1234/HĐ-TND ngày 28/03/2025 v/v với giá trị 679.023.500 đồng	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			HĐ khám sức khỏe định kì cho cán bộ năm 2025 số 1127/HĐ-KTKH ngày 05/5/2025 với giá trị HĐ là 219.719.840 đồng	
			HĐ khám sức khỏe định kì cho người lao động năm 2025 số 2668/HĐ-KTKH ngày 07/10/2025 với giá trị HĐ là 372.359.460 đồng	
1.17	Công ty cổ phần than Mông Dương - Vinacomin	Người có liên quan của cổ đông lớn	Hợp đồng tổ chức NM& HTĐT cho CBCNV năm 2025 số : 214/KH-KHMD ký ngày 14/4/2025, giá trị là: 196.830.000 đồng	Hợp đồng do TTĐ D Ngành than -VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết

STT	Tên cá nhân/DN thực hiện giao dịch với TCT	Mối quan hệ với TCT	Nội dung giao dịch	Ghi chú
1.18	Công ty than Hạ Long - TKV	Người có liên quan của cổ đông lớn	Hợp đồng tổ chức cho CBCNV của Công ty Than Hạ Long -TKV đi nghỉ mát, hỗ trợ điều trị, Nghỉ mát gia đình thợ lò, thợ cơ điện lò xuất sắc năm 2025 tại thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hoá số: 345/2025/HĐDV ngày 19/5/2025, giá trị là: 1.104.192.000 đồng.	Hợp đồng do Trung tâm điều dưỡng Ngành than - VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
1.19	Công ty than Thống Nhất - TKV	Người có liên quan của cổ đông lớn	Hợp đồng tổ chức cho NLĐ trong công ty Than Thống Nhất - TKV đi nghỉ mát và hỗ trợ điều trị năm 2025 tại Sầm Sơn-Thanh Hoá số: 4114/HĐDV/ VTNC ngày 17/6/2025 giá trị đoàn 1 là: 207.230.400 đồng	Hợp đồng do Trung tâm điều dưỡng Ngành than - VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
1.20	Công ty than Nam Mẫu - TKV	Người có liên quan của cổ đông lớn	Hợp đồng dịch vụ tổ chức đi nghỉ mát, hỗ trợ điều trị cho NLĐ tại Sầm Sơn - Thanh Hoá số :510/HĐ-TNM ngày 19/4/2025 giá trị HĐ là: 1.012.435.200 đồng.	Hợp đồng do Trung tâm điều dưỡng Ngành Than -VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
1.21	Công ty cổ phần than Núi Béo - Vinacomin	Người có liên quan của cổ đông lớn	Hợp đồng Dịch vụ nghỉ mát và hỗ trợ điều trị năm 2025 số: 16/2025/HĐDV-TTĐD ngày 21/4/2025 trị giá HĐ là: 368.139.600 đồng	Hợp đồng do Trung tâm điều dưỡng Ngành than - VVMI (là chi nhánh trực thuộc) ký kết
1.22	Công ty cổ phần than Đèo Nai Cọc Sáu - TKV	Người có liên quan của cổ đông lớn	Hợp đồng tổ chức cho CBCNV đi nghỉ mát và hỗ trợ điều trị năm 2025 số: 04.4.47/HĐ -TĐNCS ngày 25/4/2025 trị giá hợp đồng là: 622.080.000 đồng	HĐ do Trung tâm điều dưỡng Ngành than - VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
1.23	Trường quản trị kinh doanh - Vinacomin	Người có liên quan của cổ đông lớn	HĐ bồi dưỡng, đào tạo cho cán bộ quản lý cấp trung năm 2025 số 1910/HĐ-KTKH ngày 15/7/2025 với giá HĐ 373.207.500 đồng	
1.24	Tổng công ty Khoáng sản - TKV và các chi nhánh	Người có liên quan của cổ đông lớn	HĐ điều dưỡng và phục hồi chức năng số 16/HĐDV ngày 28/3/2025 với giá HĐ là: 23.328.000 đồng	
1.25	Công ty cổ phần địa chất và khoáng sản - Vinacomin	Người có liên quan của cổ đông lớn	HĐ cho thuê tài sản số 2272/HĐ-KTKH ngày 25/8/2025 với giá HĐ là 190.000.000 đồng	
2	Công ty cổ phần xi măng La Hiên-VVMI	Công ty con	HĐ mua bán đá sét (đá thải sau sàng) số : 346/HĐMB/TKH - XMLH ngày 17/1/2025 với giá trị HĐ là 2.200.000.000 đồng.	HĐ do Công ty Than Khánh Hòa- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết

STT	Tên cá nhân/DN thực hiện giao dịch với TCT	Mối quan hệ với TCT	Nội dung giao dịch	Ghi chú
			HĐ Dịch vụ tổ chức hội nghị khách hàng năm 2025 số: 128/HĐDV-KHVT ngày 24/4/2025 giá trị HĐ là : 1.182.729.600 đồng	HĐ do Trung tâm điều dưỡng Ngành than - VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			HĐ Tổ chức nghỉ mát kết hợp điều dưỡng năm 2025 số: 23/2025/HĐDV - TTDD-XMLH ngày 21/5/2025 ; giá trị HĐ là 171.072.000 đồng	HĐ do Trung tâm điều dưỡng Ngành than - VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
3	Công ty Cổ phần xi măng Quán Triều VVMI	Công ty con	HĐ MB than năm 2025 số 2895/HĐ-KTKH ngày 31/12/2024	HĐNT
			HĐ mua bán đá vôi thái số: 1213 /HĐMB/ XMQT - TKH ngày 31/12/2024 với giá trị HĐ là 29.029.000.000 đồng.	HĐ do Công ty Than Khánh Hòa- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			HĐ mua bán đá sét (đá thải sau sàng) số 380 /HĐMB/ XMQT - TKH ngày 20/1/2025 với giá trị HĐ là 4.235.000.000 đồng	HĐ do Công ty Than Khánh Hòa- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			HĐ Dịch vụ tổ chức hội nghị khách hàng năm 2025 số: 24/HĐDV- TTĐD- XMQT ngày 22/5/2025 giá trị HĐ là 799.524.000 đồng	HĐ do Trung tâm điều dưỡng Ngành than - VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			HĐ Dịch vụ nghỉ mát kết hợp điều dưỡng số 42/2025/HĐDV- TTĐD ngày 21/6/2025 giá trị HĐ là 59.616.000 đồng	HĐ do Trung tâm điều dưỡng Ngành than - VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			HĐ mua bán vỏ bao xi măng số 1225/2004/HĐMB ngày 31/12/2024 với giá trị HĐ là 15.525.702.582 đồng	HĐ do Công ty Than Núi Hồng -VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			HĐ mua bán vỏ bao xi măng số 65/2025/HĐMB ngày 01/07/2025 với giá trị HĐ là 17.055.300.000 đồng	HĐ do Công ty Than Núi Hồng -VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết

STT	Tên cá nhân/DN thực hiện giao dịch với TCT	Mối quan hệ với TCT	Nội dung giao dịch	Ghi chú
4	Công ty Cổ phần xi măng Tân Quang-VVMI	Công ty con	HĐ MB than năm 2025 số 2892/HĐ-KTKH ngày 31/12/2024	HĐNT
			HĐ mua bán vỏ bao xi măng số 25.03.10.NH/HĐ-CTQ ngày 10/3/2025 với giá trị HĐ là 595.127.709 đồng	HĐ do Công ty Than Núi Hồng -VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			HĐ mua bán vỏ bao xi măng số 25.09.03.NH/HĐ-CTQ ngày 03/09/2025 với giá trị HĐ là 14.202.000.000 đồng	HĐ do Công ty Than Núi Hồng -VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			HĐ dịch vụ ăn, nghỉ số: 18.4/2025/HĐDV-CTQ ngày 18/5/2025 giá trị hợp đồng là: 57.834.000 đồng	HĐ do Trung tâm điều dưỡng Ngành than - VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
5	Công ty Cơ khí mỏ Việt Bắc VVMI	Công ty con	Hợp đồng số 801/HĐ/TKH - CKM/2025 ngày 20/2/2025 về việc sửa chữa trung đại tu xe CAT 773E số 50; với giá trị HĐ là 3.764.922.033 đồng.	HĐ do Công ty Than Khánh Hòa- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng số 2897/HĐ/TKH - CKM/2025 ngày 3/7/2025 về việc sửa chữa trung đại tu xe CAT 773E số 51; với giá trị HĐ là 3.520.308.096 đồng.	HĐ do Công ty Than Khánh Hòa- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng số 1432 /HĐ/TKH - CKM/2025 ngày 31/3/2025 về việc sửa chữa trung đại tu xe CAT 773E số 52; với giá trị HĐ là 3.698.536.744 đồng.	HĐ do Công ty Than Khánh Hòa- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng số 685 /HĐ/TKH - CKM/2025 ngày 13/2/2025 về việc sửa chữa trung đại tu xe CAT 773E số 66; với giá trị HĐ là 2.734.215.345 đồng.	HĐ do Công ty Than Khánh Hòa- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng số 1609 /HĐ/TKH - CKM/2025 ngày 8/4/2025 về việc sửa chữa trung đại tu xe CAT 773E số 67; với giá trị HĐ là 2.622.371.565 đồng.	HĐ do Công ty Than Khánh Hòa- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết

STT	Tên cá nhân/DN thực hiện giao dịch với TCT	Mối quan hệ với TCT	Nội dung giao dịch	Ghi chú
			Hợp đồng số 3637 /HĐ/TKH - CKM/2025 ngày 11/9/2025 về việc sửa chữa trung đại tu xe CAT 773E số 68; với giá trị HĐ là: 2.736.820.506 đồng.	HĐ do Công ty Than Khánh Hòa- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng số:3129 /HĐ/TKH - CKM/2025 ngày 23/7/2025 về việc sửa chữa trung đại tu xe KOMATSU 465 số 44; với giá trị HĐ là 3.548.502.591 đồng.	HĐ do Công ty Than Khánh Hòa- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng số 3210 /HĐ/TKH - CKM/2025 ngày 30/7/2025 về việc sửa chữa trung đại tu máy khoan SANDVIK DI 500 số 3; với giá trị HĐ là 3.442.336.322 đồng.	HĐ do Công ty Than Khánh Hòa- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng mua vật tư hàng hóa số 117/ HĐ/TKH - CKVB ngày 6/1/2025 với giá trị là 30 888 000 đồng.	HĐ do Công ty Than Khánh Hòa- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng mua vật tư hàng hóa số 586/ HĐ/TKH - CKVB ngày 7/2/2025 với giá trị là 27 604 800 đồng.	HĐ do Công ty Than Khánh Hòa- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng mua vật tư hàng hóa số 2275/ HĐ/TKH - CKVB ngày 23/5/2025 với giá trị là 15 876 000 đồng.	HĐ do Công ty Than Khánh Hòa- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng mua vật tư hàng hóa số 3954/ HĐ/TKH - CKVB ngày 10/10/2025 với giá trị là 32 940 000 đồng.	HĐ do Công ty Than Khánh Hòa- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng số 0696/HĐ/TND-CKM/2025 ngày 24/02/2025 về việc sửa chữa trung đại tu xe CAT 773E số 23; với giá trị HĐ là 2.987.126.135 đồng.	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết

STT	Tên cá nhân/DN thực hiện giao dịch với TCT	Mối quan hệ với TCT	Nội dung giao dịch	Ghi chú
			Hợp đồng số 0774/HĐ/TND-CKM/2025 ngày 28/02/2025 về việc sửa chữa trung đại tu xe CAT 773E số 22; với giá trị HĐ là 2.945.634.710 đồng.	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng số 1501/HĐ/TND-CKM/2025 ngày 15/04/2025 về việc sửa chữa trung đại tu xe CAT 773E số 25; với giá trị HĐ là 2.926.917.077 đồng.	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng số 1592/HĐ/TND-CKM/2025 ngày 22/04/2025 về việc sửa chữa trung đại tu xe CAT 773E số 24; với giá trị HĐ là 2.914.581.908 đồng.	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng số 2424/HĐ/TND-CKM/2025 ngày 25/06/2025 về việc sửa chữa trung đại tu xe CAT 773E số 26; với giá trị HĐ là 2.970.977.354 đồng.	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng số 1178/HĐ/TND-CKM/2025 ngày 25/03/2025 về việc sửa chữa trung đại tu máy xúc Hitachi EX1200 số 3; với giá trị HĐ là 4.006.420.762 đồng.	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng số 1646/HĐ/TND-CKM/2025 ngày 25/04/2025 về việc sửa chữa trung đại tu máy xúc Hyundai 210W-9s số 1; với giá trị HĐ là 1.459.931.360 đồng.	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng số 2255/HĐ/TND-CKM/2025 ngày 16/06/2025 về việc sửa chữa trung đại tu máy gạt D65EX số 2; với giá trị HĐ là 2.109.523.502 đồng.	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			HĐ mua vật tư răng gầu máy xúc EKG số 0852/2025/HĐ-VT ngày 05/03/2025 với giá trị là 99.360.000 đồng	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng số 2424/ HĐ-TND/CKM/2025 ngày 25/6/2025 về việc sửa chữa trung đại tu xe CAT 773E số 26; với giá trị HĐ là 2.970.977.354 đồng.	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết

STT	Tên cá nhân/DN thực hiện giao dịch với TCT	Mối quan hệ với TCT	Nội dung giao dịch	Ghi chú
			Hợp đồng số 3531/ HĐ-TND/CKM/2025 ngày 18/9/2025 về việc sửa chữa trung đại tu xe CAT 773F số 32; với giá trị HĐ là 3.289.988.735 đồng.	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng số 3061/ HĐ-TND/CKM/2025 ngày 13/8/2025 về việc sửa chữa trung đại tu máy san CAT 14M số 01; với giá trị HĐ là 3.068.675.619 đồng.	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng số Số: 2255/HĐ/TND-CKM/2025 ngày 16/6/2025 về việc sửa chữa trung đại tu máy gạt D65EX-16 số 2; với giá trị HĐ là 2.109.523.502 đồng.	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng số Số: 2594/HĐ/TND-CKM/2025 ngày 3/7/2025 về việc sửa chữa trung đại tu máy xúc Hitachi 870 số 1; với giá trị HĐ là 3.711.014.190 đồng.	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng số 4542/HĐ-CDAT ngày 12/9/2025 về việc Sửa chữa sản quay máy xúc Komatsu PC1250-7; với giá trị HĐ là 286 196 735 đồng.	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			HĐ sửa chữa trung đại tu máy xúc Hitachi ZX670 số 1 với số HĐ 01/HĐ/CKM-TNH/2025 ngày 28/02/2025 với giá trị HĐ 3.302.534.961 đồng	HĐ do Công ty Than Núi Hồng -VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			HĐ sửa chữa trung đại tu máy gạt D6R1 với số HĐ 1463/TB-TNH ngày 25/04/2025 với giá trị HĐ 1.913.148.334 đồng	HĐ do Công ty Than Núi Hồng -VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			HĐ sửa chữa trung đại tu xe ô tô CAT 773E số 34 với số HĐ 2046/TB-TNH/2025 ngày 12/06/2025 với giá trị HĐ 3.474.055.335 đồng	HĐ do Công ty Than Núi Hồng -VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
6	Công ty cổ phần Cơ khí và thiết bị Áp Lực - VVMI	Công ty con	Hợp đồng sửa chữa số 2716/ HĐ/TKH - CKAL ngày 24/6/2025 trung đại tu máy Gạt CAT D65EX số 2 với giá trị là 1.818.180.957 đồng.	HĐ do Công ty Than Khánh Hòa- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết

STT	Tên cá nhân/DN thực hiện giao dịch với TCT	Mối quan hệ với TCT	Nội dung giao dịch	Ghi chú
			Hợp đồng sửa chữa trung đại tu máy xúc CAT 336 với giá trị là 2.717.977.799 đồng.	HĐ do Công ty Than Khánh Hòa- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng sửa chữa trung đại tu máy xúc Cat 330D với 3658/HĐ-TND/APUCO ngày 25/9/2025 giá trị là 2.417.844.285 đồng.	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng sửa chữa trung đại tu máy gạt CAT D6R số 3 với số HĐ 2050/HĐ/APUCO- TNH/2025 ngày 12/9/2025 giá trị là 1.954.137.503 đồng.	HĐ do Công ty Than Núi Hồng -VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
7	CTCP khách sạn Thái Nguyên -VVMI	Công ty con	HĐ Dịch vụ tổ chức thăm quan du lịch cho cán bộ nhân viên năm 2025 số 1148/HĐ-KTKH ngày 06/5/2025 với giá trị HĐ là 1.641.450.000 đồng	
			HĐ tổ chức chương trình Tết thợ mỏ - 2025 số 54/HĐ-KTKH ngày 07/1/2025 với giá trị HĐ là 241.194.240 đồng	
			HĐ tổ chức hội thi an toàn vệ sinh viên giỏi cấp TCT số 1758/HĐ-KTKH ngày 27/6/2025 với giá trị HĐ là 141.728.000 đồng	
			HĐ dịch vụ tổ chức hội nghị công tác an toàn năm 2025 số 175/HĐ-KSTN ngày 12/12/2025 với giá trị HĐ là 187.598.400 đồng	
			Hợp đồng số 1475/HĐ/TND-KSTN ngày 14/4/2025 tham quan, du lịch tại TP HCM- Vũng Tàu với giá trị 813.888.000 đồng	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng số 4613/HĐ-TND ngày 27/12/2024 mua sữa Quý I/2025 với giá trị là 525.408.768 đồng	HĐ do Công ty Than Na Dương- VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
			Hợp đồng số 61/ 2025/HĐDV ngày 18/06/2025 về cung cấp dịch vụ với giá trị 247.331.448 đồng	HĐ do Công ty Than Núi Hồng -VVMI (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết

STT	Tên cá nhân/DN thực hiện giao dịch với TCT	Mối quan hệ với TCT	Nội dung giao dịch	Ghi chú
			Hợp đồng số 80/HĐ-CCDV Ngày 14/07/2025 tham quan du lịch Quy Nhơn với giá trị 761.992.000 đồng	HĐ do Công ty Than Núi Hồng -VVMi (là chi nhánh trực thuộc TCT) ký kết
8	CTCP sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMi	Công ty con	Hợp đồng thuê tài sản số 2893/HĐ-KTKH ngày 31/12/2024 với giá HĐ là 417.180.000 đồng	